

THÔNG LUẬN

NGUYỆT SAN THÔNG TIN NGHỊ LUẬN TẬP HỢP DÂN CHỦ ĐA NGUYÊN

Publiée par l'Association Vietnam Fraternité - 7 allée Bouleau Carreau - 77600 Bussy Saint Georges - France

Adresse Web : <http://www.thongluan.org> - Directeur de la publication : Nguyễn Văn Huy

ISSN 11456-9557 - Số 247 - Năm thứ 23 - Tháng 05-2010

Liên lạc : Hộp thư Thông Luận (Internet) : hopthu@thongluan.org

Mua báo : Nghiêm Văn Thạch, 7 Square Philippe Lebon, 77185 Lognes, France



Xã luận

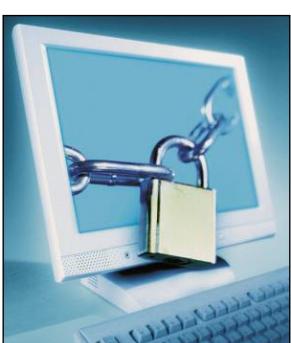


Chính quyền cộng sản Việt Nam tiến thêm một bước mới trong tiến trình tự đạo tặc

Có còn một giới hạn liêm sỉ nào mà chính quyền cộng sản không vượt qua hay không ?

Từ vài năm nay người ta đã chứng kiến hiện tượng chính quyền cộng sản ngày càng gia tăng việc sử dụng bọn đầu gấu để hành hung những người khác chính kiến. Các bạn Vi Đức Hồi bị đánh dã man tại Hữu Lũng, Lạng Sơn ; ông Hoàng Minh Chính bị xô đẩy và chửi rủa, thân nhân bị đánh sau khi đi Mỹ về ; cô Phạm Thanh Nghiên bị hành hung tại Hải Phòng ; các thanh niên biểu tình phản đối Trung Quốc xâm chiếm Hoàng Sa và Trường Sa bị đánh tại Hà Nội, v.v., để chỉ kể một vài trường hợp.

Lần nào cũng cùng một kịch bản : một bọn côn đồ do công an điều động tới bạo hành trước sự thụ động đồng tình của công an. Bọn đầu gấu cũng đã được điều động trên qui mô lớn, hàng trăm tên, để khiêu khích và chửi tục tại giáo xứ Thái Hà, đánh giáo dân và các linh mục tại Tam Tòa, ức hiếp các tu sĩ và cư sĩ phái Phật Giáo Tiếp Hiện tại Lâm Đồng, phá thánh giá tại Đồng Chiêm. Quan hệ hợp tác giữa công an và bọn lưu manh ngày càng thường xuyên và chặt chẽ với hậu quả là chính công an ngày càng hành động như bọn côn đồ, nhiều người đã bị công an đánh ngay trong đồn công an. Trong trường hợp nhà văn nữ Trần Khải Thanh Thủy, sự trấn



trịn đã đạt mức độ khó tưởng tượng : chính nạn nhân bị phạt tù vì tội đánh người.

Mới đây chính quyền cộng sản lại đi thêm một bước rất mới lạ trong tiến trình đạo tặc hóa. Họ trấn trịn hành xử như bọn tin tặc, sử dụng mọi kỹ thuật tin học đánh phá các trang báo điện tử độc lập với chính quyền. Nói chung tất cả

các báo điện tử độc lập với chính quyền cộng sản đều bị thiệt hại nặng, nhiều báo điện tử bị cướp tên miền. Riêng trang Web Thông Luận từ gần một năm nay bị đánh phá thường xuyên, có khi hàng chục đợt trong một ngày ; trong đợt tấn công ngày 30-4-2010, trang Web đã phải ngưng hoạt động trong hơn một tuần để phục hồi và tăng cường an ninh. Lại một lần nữa chính quyền cộng sản Việt Nam bắt chước Trung Quốc.



Những hành động này là những tội bị pháp luật trừng trị trong các nước văn minh. Chúng đã có hiệu lực lúc ban đầu vì không ai có thể ngờ một chính quyền thành viên Liên Hiệp Quốc và có quan hệ với mọi quốc gia trên thế giới lại có thể hành động như vậy. Không ngờ vì đây là một hành động dại dột cho chính thủ phạm. Căn cước của tin tặc đã nhanh chóng bị phát hiện với đầy đủ chi tiết. Chính quyền cộng sản Việt Nam chẳng bao lâu sẽ phải trả lời những chất vấn rất gay gắt và trả những giá rất đắt cho hành vi tồi tệ của họ. Và rồi khi mọi người đã cảnh giác, các biện pháp an ninh đã được tăng cường thì những đánh phá này sẽ bị vô hiệu hóa, chỉ còn lại một sự ô nhục, trừ khi những người lãnh đạo cộng sản có lớp da mặt rất dày.

Chính quyền cộng sản có thể đã nghĩ rằng qua những hành động tin tặc này họ đã chứng tỏ sức mạnh, thực ra họ đã chỉ thu nhận sự suy yếu đến độ phải sợ cả những trang báo điện tử và hành động một cách hạ cấp. Họ sẽ chỉ yếu thêm sau đó.

Thông Luận

Thời sự Đông Á

Khi nào Trung Quốc sẽ trở thành một quốc gia tiền tiến ?

Nguyễn Minh

Khai mạc Hội chợ Thượng Hải 2010

Giữa lúc Hy Lạp đang khốn đốn vận động thế giới cho vay tiền để tránh bị khánh tận, tối ngày 30-4-2010 Hội chợ quốc tế Thượng Hải 2010 đã tung bừng khai mạc trong tiếng nhạc, điệu múa. Hai bờ sông Hoàng Phố rực sáng dưới ánh đèn màu và pháo bông suốt thâu đêm.

Lễ khai mạc tuy chỉ có 8.000 quan khách tham dự, trong đó có hơn 20 nguyên thủ quốc gia, nhưng đã có tới gần 10.000 nhân viên cảnh sát và chừng đó quân đội để bảo vệ an ninh. Tổng cộng hơn 60.000 người đã được huy động để điều hành và bảo vệ an ninh khu hội chợ. Chưa bao giờ một cuộc triển lãm quốc tế có nhiều nhân viên an ninh lộ diện công khai như tại Thượng Hải.

Điều làm nhiều người ngạc nhiên nhất là khuynh hướng phương Tây hóa của ban tổ chức. Trừ y phục cổ truyền của từng sắc tộc tại Trung Quốc, không một điệu múa cổ truyền nào của Trung Quốc được mang ra trình diễn trên sân khấu như trong Thế Vận Hội Bắc Kinh năm 2008. Mở đầu là màn biểu diễn dương cầm bài Dòng Sông Xanh (Beau Danube Bleu, kế đến là màn trình diễn của 155 vũ công ballet và nhiều màn ca vũ nhạc music hall và pop của Mỹ. Tất cả đều được kết hợp với âm thanh, hình ảnh và ánh sáng laser ba chiều chiếu lên trên những màn ảnh lớn dọc hai bờ sông Hoàng Phố. Bài hát chính "Better city, Better life" (thành phố tốt hơn, đời sống tốt hơn), cũng là chủ đề của cuộc triển lãm quốc tế lần này, do những nghệ sĩ nước ngoài trình diễn.

Trên một diện tích rộng 5,28 km², gần 250 nhà và gian hàng triển lãm của 189 quốc gia cùng lãnh thổ và 57 tổ chức quốc tế được xây dựng lên, với những kiến trúc tân kỳ và độc đáo, để đón tiếp từ 70 đến 100 triệu người đến viếng thăm trong suốt sáu tháng, từ 1-5 đến 31-10-2010. Đây là hội chợ quốc tế rộng và lớn nhất từ trước đến nay, gấp 20 lần hội chợ quốc tế Saragosse trước đó tại Espana năm 2008. Để có được một diện tích rộng lớn này, chính quyền Thượng Hải đã di dời hơn 60.000 cư dân địa phương và 270 hảng xưởng di nơi khác, trong đó có một xưởng đóng tàu sử dụng hơn 10.000 nhân công.

Tổng số tiền mà chính quyền Thượng Hải và các quốc gia tham dự đã bỏ ra để tổ chức hội chợ quốc tế này đã lên đến 60 tỷ USD, ngang bằng tổng số tiền mà Hy Lạp cần vay mỗi năm để trả nợ và hơn phân nửa GDP của Việt Nam năm 2009 (92 tỷ USD). Đây cũng là số tiền lớn nhất từ trước đến nay đã được chi ra để tổ chức một hội chợ quốc tế. Bắc Kinh muốn nhân dịp này đánh bóng hình ảnh Trung Quốc, từ một quốc gia chậm tiến đang trở thành một siêu cường về kinh tế. Riêng ngôi Nhà Triển Lãm Trung Quốc, rộng 160.000 m², cao 63 m, màu đỏ, nhìn từ xa giống một lư hương mà ban tổ chức gọi là chiếc mũ đế vương, đã tốn trên 220 triệu USD.

Số tiền dự trù bỏ ra để tổ chức Hội chợ quốc tế này là 4,2 tỷ USD, nghĩa là đã gấp đôi tổng số tiền bỏ ra để tổ chức Thế Vận Hội Bắc Kinh 2008. Nhưng khi đi vào thực tiễn xây dựng, tổng chi phí đã tăng lên gấp bội. Lý do là vì tranh chấp nội bộ, Thượng Hải không muốn chịu thua Bắc Kinh về uy tín và ánh hưởng quốc tế. Thượng Hải cũng không muốn Bắc Kinh can thiệp vào việc tổ chức nên đã nhân lên gấp 15 lần tổng số tiền dự trù chi ra lúc ban đầu. Thượng Hải muốn nhân dịp này cao trào một cách sâu rộng hệ thống hạ tầng cơ sở của thành phố để xứng đáng được nhận định là một thành phố tiên tiến và sạch sẽ nhất Trung Quốc, ít nhất ngang bằng với thủ đô Seoul của Nam Hàn hay thành phố hải cảng Osaka của Nhật Bản : hai bến đá mới tại phi cảng quốc tế Phố Đông, 100 đường xe buýt, 30 xa lộ, 5 bến đậu xe khổng lồ và 5 tuyến xe điện ngầm hiện đại nhất thế giới.

Về những đóng góp khác, ngoài số tiền 58 tỷ USD mà chính quyền Thượng Hải bỏ ra để tổ chức hội chợ, trị giá những công trình kiến trúc do các quốc gia tham dự xây dựng đã lên tới 2 tỷ USD. Gian hàng của

Hoa Kỳ, đối tác kinh tế chính của Trung Quốc, đã chỉ có mặt vào phút chót với một phi tổn xây dựng rất khiêm nhường 61 triệu USD, trong khi hai gian hàng của Nhật và Pháp đã tốn 133 triệu USD và 80 triệu USD. Mỗi quốc gia đều cố gắng xây dựng riêng cho mình một ngôi nhà hay một gian hàng riêng trong hội chợ này.

Thật ra chính quyền Thượng Hải nhắm về một tương lai xa hơn 2010. Từ khi mở cửa đón nhận đầu tư quốc tế để hiện đại hóa đất nước, những thành phố bờ biển phía đông-nam, còn gọi là Hoa Nam, đã phát triển hơn hẳn phần còn lại của Trung Quốc. Trước sự giàu có của mình, ban lãnh đạo các tỉnh Hoa Nam không muốn bị Bắc Kinh tiếp tục chèn ép như trước, họ đã bằng mọi cách phô trương sức mạnh tài chánh, kinh tế và kỹ thuật của vùng đất này, mà tiêu biểu nhất là thành phố Thượng Hải, trước dư luận quốc tế nhưng đặc biệt là người trong nước. Nếu quan sát kỹ, người ta thấy chủ tịch Hồ Cẩm Đào chỉ đứng lên chào cờ và tuyên bố khai mạc hội chợ trong hơn một phút, trong khi đại diện ban tổ chức thành phố Thượng Hải đọc một diễn văn dài trên 10 phút. Hơn nữa, trong suốt sáu tháng tổ chức hội chợ, từ 1-5 đến 31-10-2010, ban tổ chức dự trù sẽ có từ 70 đến 100 triệu người Trung Quốc vào xem, hai phần ba là dân số các tỉnh lục địa phía nam Thượng Hải. Thượng Hải đã không tiếc tiền bỏ ra để cao trào và xây dựng lại hạ tầng cơ sở để đón tiếp khối người khổng lồ này. Ngoài ra 20 triệu dân Thượng Hải còn được cho nghỉ 5 ngày để có thời giờ tham dự hội chợ quốc tế này.

Sự cạnh tranh giữa Bắc Kinh và Thượng Hải còn thể hiện qua sự vận động dư luận quốc tế. Trước cỗ găng và số tiền vượt mọi tưởng tượng này, đây là hội chợ quốc tế đầu tiên có ít lãnh đạo quốc gia tham dự ngày khai mạc. Trên nguyên tắc có 189 quốc gia và 57 tổ chức quốc tế tham dự triển lãm, nhưng trong thực tế chỉ có 15 nguyên thủ quốc gia, 5 thủ tướng và hơn 20 chủ tịch quốc hội các quốc gia khác có mặt trong ngày khai mạc. Trừ tổng thống Pháp (Nicolas Sarkozy), chủ tịch ủy ban Châu Âu (Manuel Baroso), tổng thống Nam Hàn (Lee Myung-bak), đa số còn lại là đại diện các quốc gia thuộc thế giới thứ ba và quan khách Trung Quốc. Sự kiện này đã không làm phật lòng chính quyền Thượng Hải mà còn ngược lại. Đối tượng của cuộc triển lãm quốc tế này là dân chúng Trung Quốc, 95% khách tham dự. Báo chí Thượng Hải nói Expo 2010 là sân chơi ngoại giao lớn nhất Trung Quốc : nếu Olympic Bắc Kinh 2008 là nơi người Trung Quốc biểu diễn cho thế giới xem thì Expo 2010 là nơi thế giới biểu diễn cho người Trung Quốc xem. Chủ đề "thành phố tốt hơn, đời sống tốt hơn" thật ra là chủ đề dành riêng cho 20 triệu dân Thượng Hải và các thành phố Hoa Nam, phát triển và giàu có hơn phần còn lại của Trung Quốc.

Kiểm duyệt thông tin

Một đồng thuận chung giữa Bắc Kinh và Thượng Hải là quyết tâm bịt miệng mọi tiếng nói đối kháng trong dịp Expo Thượng Hải 2010, cũng như Olympic Bắc Kinh 2008 trước đó. Mọi cuộc họp mặt không có giấy phép là bất hợp pháp và những người tham dự có thể bị bắt giam. Báo chí Thượng Hải cho biết hơn 6.000 người đã bị bắt trước ngày khai mạc hội chợ. Những người vô gia cư và thành phần bất hảo đều được gom đi nơi khác, kể cả những người bất mãn bị ép buộc di dời đi nơi khác cư trú. Những mạng thông tin điện tử bị canh chừng tráo riết.

Không phải tình cờ công ty dò tìm trên mạng lớn nhất thế giới Google rút khỏi Trung Quốc, vì không muốn làm điều ác (don't act evil), trước dịp khai mạc Expo Thượng Hải 2010. Áp lực từ chính quyền ép buộc những công ty cung cấp dịch vụ thông tin điện tử cung cấp tên và địa chỉ những người bị tình nghi chống đối chính quyền rất cao, nhất là vào dịp này. An ninh đối với đảng cộng sản Trung Quốc là mệnh lệnh ưu tiên trên mọi ưu tiên. Dư luận quốc tế đã rất ngạc nhiên về ưu tư này

của chính quyền Trung Quốc. Không hiểu tại sao chính quyền Trung Quốc lại sợ tự do thông tin và trao đổi thông tin đến như vậy ? Nhưng làm sao ngăn chặn được thông tin ?

Trong cuốn "Twitterville: How Businesses Can Thrive in the New Global Neighborhoods" vừa được xuất bản gần đây (March 2010), tác giả Shel Israel trích lời Isaac Mao, một blogger nổi tiếng Trung Quốc, cho biết : "Những người phương Tây thường nghĩ rằng chính quyền Trung Quốc là những nhà kiểm duyệt toàn năng. Thật ra không đúng như thế. Vì lượng thông tin trên mạng quá lớn, cho dù chính quyền Trung Quốc có ba đầu sáu tay cũng không thể nào kiểm duyệt được hết".

Những bloggers Trung Quốc cho biết, bất chấp những thiệt hại to lớn về tri thức, Bắc Kinh đã tuyển mộ hơn 30.000 người chuyên làm công tác kiểm duyệt thông tin trên mạng. Đây là một con số đáng kể đối với một quốc gia dân chủ bình thường, vì không ai nghĩ tới việc kiểm duyệt thông tin, nhưng đối với Trung Quốc số người này không thấm vào đâu. Vì thông tin không chỉ được phổ biến riêng trên mạng internet mà ở tại khắp nơi và bằng mọi phương tiện : sách, báo, radio, truyền hình, bài diễn thuyết, bài giảng, tờ rơi, v.v. Cũng nên biết số người sử dụng mạng thông tin điện tử tại Trung Quốc hiện nay đã trên 500 triệu, họ có đủ mọi kỹ thuật và mánh khép để luôn lách và vượt qua tường lửa một cách dễ dàng. Hơn nữa, do không trực diện trao đổi, những bài phê phán chính quyền Trung Quốc thường ký bút hiệu hay nặc danh, và được phát đi từ những quán càphê internet trang bị hàng trăm máy trong những thành phố lớn. Những người làm công tác kiểm duyệt phải tốn rất nhiều thời gian để phát hiện một địa chỉ IP "phản động", khi báo động đơn vị công an canh gác quán càphê internet này thì blogger đó đã cao bay xa chạy rồi, công dã tràng.

Có thể nói hiện nay ở Trung Quốc có hai nhóm sử dụng mạng điện tử một cách an toàn qua hệ thống twitter. Một là cộng đồng sử dụng web 2.0 business đang hình thành nhanh chóng ở Trung Quốc. Với giới hạn 140 từ (words) của phương tiện này, những bloggers bày vẽ lẩn nhau kinh nghiệm luôn lách kiểm duyệt và vượt qua tường lửa của chính quyền. Hai là những nhà phản kháng dân chủ, họ sử dụng hệ thống đàm thoại twitter để trao đổi và thông tin lẫn nhau một cách an toàn vì rất khó theo dõi và không thể kiểm duyệt.

Hiện nay những nhà phản kháng dân chủ Trung Quốc đều biết sử dụng các "từ khóa" (keywords) mà các ban kiểm duyệt trung ương đang nhắm vào. Quả quít dây gặp móng tay nhọn. Từ hiểu biết đó, những bloggers dân chủ đã thay đổi một bộ phận của các từ khiến việc truy cập của công an mạng không thực hiện được. Khả năng kiểm duyệt của chính quyền trung ương do đó bị vô hiệu trên thực tế, nếu không muốn nói là tê liệt. Thí dụ khi bàn về một phương châm lớn của nhà đương cuộc Bắc Kinh hiện nay về "xã hội hài hòa", họ chỉ cần đổi một chữ ở giữa thành "con cua đồng". Đối với những người sử dụng ngôn ngữ twitter, họ sẽ nhận ra ngay cách đùa để bàn về xã hội hài hòa mà ban kiểm duyệt nhà nước phải mất một thời gian dài mới tìm ra.

Có thể sau tranh chấp với Google, công an mạng của nhà nước Trung Quốc mới khám phá ra rằng cuộc chiến tri thức mà họ muốn ngăn chặn là một cuộc chiến bị thua trước. Lấy người đâu ra để kiểm duyệt hai triệu người mới tham gia vào các blog trên Facebook, Twitter và 40.000 video được đưa lên Youtube mỗi năm ? Làm sao kiểm duyệt được hàng trăm triệu lá thư mỗi ngày gửi qua đường bưu điện ?

Không ai ngăn chặn được trí khôn của loài người. Cố gắng kiểm duyệt thông tin chỉ là một cố gắng tuyệt vọng, không những thế, nó còn là con ngựa đèn ngăn chặn Trung Quốc bước lên chiếu trên.

Khả năng trở thành quốc gia tiên tiến của Trung Quốc

Theo "Báo cáo về hiện đại hóa Trung Quốc năm 2010", do Trung tâm nghiên cứu hiện đại hóa thuộc Viện khoa học Trung Quốc công bố ngày 30-1-2010, khả năng Trung Quốc được liệt vào nhóm các quốc gia tiên tiến nhất trong đầu thế kỷ 21 này là 4%. Nghĩa là rất thấp.

Dựa theo kết quả những định lượng trong quá khứ, báo cáo kết luận một cách khách quan : "Dân số của các nước tiên tiến trong đầu thế kỷ



21 này khoảng 1 tỷ người, trong khi dân số Trung Quốc ở khoảng từ 1,3 tỷ đến 1,5 tỷ người. Khả năng Trung Quốc có thể biến thành một nước tiên tiến trong đầu thế kỷ này thấp hơn 4%".

Dư luận Trung Quốc phản đối kết luận này rất nhiều nhưng đó là sự thật. Theo giải thích của ông Hà Truyền Trí, chủ nhiệm Trung tâm hiện đại hóa Trung Quốc, kết quả trên dựa trên nghiên cứu định lượng về tình hình phong trào của Trung Quốc trong vòng 300 năm (1700-2000) qua thống kê của thế giới. Trong 300 năm đó, giữa các nước tiên tiến và các nước đang phát triển có chu kỳ thay thế lẫn nhau. Trong vòng 100 năm, khoảng 10% các nước tiên tiến rớt xuống thành các nước chậm tiến và 5% các nước đang phát triển lên cấp trở thành các nước phát triển. Việc Trung Quốc có được xếp vào hạng các quốc gia tiên tiến dựa vào các yếu tố sau đây : quy mô dân số, cách biệt về phát triển giữa các vùng, tốc độ phát triển kinh tế, trình độ phát triển về chính trị, chênh lệch về thu nhập bình quân, các định chế bảo vệ môi trường, v.v. Theo thống kê của Quỹ Tiền tệ Quốc Tế (IMF), mặc dù có GDP đứng hạng thứ tư trên thế giới năm 2008, lợi tức bình quân đầu người tại Trung Quốc là 3.254 USD/năm, đứng hạng 104 trên 180 quốc gia. Năm 2009 chỉ số GDP có tăng lên chút đỉnh và đứng hạng ba, nhưng lợi tức đầu người vẫn không tăng lên bao nhiêu : 3.678 USD/năm, hạng 98/180.

Ông Hà Truyền Trí cho biết ban lãnh đạo đảng Cộng sản Trung Quốc đưa ra nhiều mục tiêu : đến năm 2020 Trung Quốc được xếp vào Top 60 nước phát triển nhất thế giới, đến năm 2050 vào Top 40 và đến cuối thế kỷ 21 được liệt vào nhóm Top 20 của thế giới. Nếu được xếp vào Top 20 của thế giới, Trung Quốc được xem như là một quốc gia tiên tiến. Nhưng đây chỉ là ước mơ, thực hiện được hay không là chuyện khác. Từ đây đến cuối thế kỷ 21, tức trong suốt 90 năm sắp tới, Trung Quốc cần phải làm rất nhiều cố gắng để trở thành một nước tiên tiến. Nghĩa là phải hoàn tất hiện đại hóa Khu vực 1 và Khu vực 2, theo đó từ xã hội nông nghiệp chuyển qua xã hội công nghiệp, rồi từ công nghiệp chuyển qua xã hội tri thức (Khu vực 3).

Vấn đề của Trung Quốc hiện nay là chênh lệch giữa các vùng quá sâu rộng, phải mất rất nhiều thập niên nữa mới có thể rút ngắn lại được. Lấy thí dụ lưu vực sông Trường Giang, vùng thương lưu còn dấu tích của xã hội sơ khai, vùng trung lưu là xã hội nông nghiệp, khu vực hạ lưu là xã hội công nghiệp. Riêng Thượng Hải, nhờ tiếp cận với biển cả và trao đổi với thế giới bên ngoài, đã phát triển và có đặc trưng của xã hội tri thức, nghĩa là tiên tiến. Hiện nay chỉ Bắc Kinh, Thượng Hải và các tỉnh duyên hải Hoa Nam có đủ cơ sở để được xếp vào hạng tiên tiến, có nếp sống ngang bằng Ý và Tây Ban Nha,. Lợi tức bình quân đầu người các tỉnh duyên hải Hoa Nam cao hơn từ bốn đến năm lần các tỉnh lục địa. Nhưng dân số các thành phố này chỉ bằng 20% dân số toàn quốc.

Hơn nữa cách xếp hạng các quốc gia tiên tiến theo như báo cáo này cũng khá kỳ quặc, không dựa trên một cơ sở khoa học nào. Theo đó việc phân cấp các quốc gia phát triển ra làm 4 cấp : từ hạng 1 đến 20 là các quốc gia tiên tiến ; từ 21 đến 45 là các quốc gia trung tiến ; từ 46 đến 80 là các quốc gia sơ tiến ; số còn lại là các quốc gia chưa phát triển. Trung Quốc hiện nay thuộc hạng các quốc gia sơ tiến.

Để có thể biến thành một nước tiên tiến, Trung Quốc cần phải vượt qua ba bức tường trở ngại : một là giải quyết sự bất cân xứng trong phát triển (tại các nước tiên tiến, độ chênh lệch giàu nghèo chỉ từ 1 đến 2 lần, Trung Quốc ở mức từ 5 đến 10 lần) ; hai là quyết tâm bảo vệ môi trường và tài nguyên (phải mất 300 năm các nước tiên tiến mới thực hiện xong quá trình hiện đại hóa, Trung Quốc muốn rút ngắn quá trình này xuống 100 năm thì khả năng phá hoại môi trường rất là khủng khiếp) ; ba là thay đổi chế độ (phải dân chủ hóa đất nước, giải phóng con người để phát huy tri thức, qua đó tiến bộ và phồn vinh). Sự phát triển của các thành phố duyên hải hiện nay rất là giả tạo, phần lớn dựa vào bóc lột sức lao động rẻ nội địa để xuất khẩu hàng hóa thu về ngoại tệ, chỉ cần một cuộc khủng hoảng kinh tế lớn sự phát triển này sẽ sụp đổ như một lâu đài cát, xã hội sẽ rối loạn.

Nguyễn Minh (Tokyo)

35 năm sau ngày 30-4-1975

Vài khẳng định cần thiết

Nguyễn Gia Kiêng

Những gì đã xảy ra đều có nguyên do. Nhưng vấn đề là lý do nào, lý do vững chắc và chính đáng hay chỉ là hậu quả của sự mù quáng vụng dại. Trong cách suy tư đó nhân dịp kỷ niệm 35 năm biến cố 30-4-1975, ta có thể đặt câu hỏi tại sao đã có cuộc chiến 1945-1975 và tại sao nó đã kết thúc như thế ?

Ngày nay, ngoài một số người ngụy biện hoặc có vấn đề tâm thần, còn ai nghĩ rằng cuộc chiến 30 năm 1945-1975 là cần thiết và có lợi cho Việt Nam ? Nó đã tàn phá đất nước, làm chết năm triệu người, gây một số thương tật lớn hơn nhiều, để lại những đổ vỡ tinh cảm giữa người Việt không thể hàn gắn trong một hai thế hệ và áp đặt một trong những chế độ độc tài bạo ngược và tham nhũng nhất thế giới, với hậu quả là từ một trong những nước nhiều triển vọng vươn lên nhất Việt Nam trở thành một trong những nước tut hậu nhất vùng Đông Nam Á. Và người Việt Nam vẫn chưa được sống như những con người tự do.

Lý do được đảng cộng sản đưa ra để biện minh cho cuộc chiến này là để có độc lập và thống nhất. Nhưng tại sao các nước khác không cần có chiến tranh mà đã được độc lập và thống nhất sớm hơn chúng ta trong những điều kiện thuận lợi hơn hẳn ? Chúng ta đã trả giá rất đắt để có được một số phận bi đát. Dứt khoát là đã có một cái gì đó rất không bình thường.

Lấy quan điểm dân tộc mà nhìn lại thì cuộc chiến 1945 - 1954, mà đảng cộng sản gọi là cuộc chiến tranh chống Pháp, đã là một sai lầm. Chế độ thuộc địa phải cáo chung như là một hậu quả của bối cảnh thế giới sau Thế Chiến II. Dĩ nhiên là người Pháp không ân cần trao trả lại độc lập. Họ tham lam và ngoan cố. Nhưng họ cũng không thể cưỡng lại được cả một trào lưu đã chín muồi ngay cả tại chính nước Pháp. Vả lại chính họ cũng đã nhanh chóng nhận ra nguyên tắc chủ quyền của một nước Việt Nam độc lập, qua hiệp ước sơ bộ với Hồ Chí Minh ngày 6-3-1946, rồi thỏa ước Hạ Long với Bảo Đại ngày 5-6-1948. Họ chỉ có thể dùng dằng để bảo vệ tối đa quyền lợi và ảnh hưởng. Chúng ta vẫn phải tranh đấu để có độc lập trong thời gian ngắn nhất và trong những điều kiện thuận lợi nhất, nhưng đàng nào thì kết thúc của cuộc đấu tranh đã biết trước và chiến tranh giải phóng là điều không cần thiết, như các nước cùng hoàn cảnh với chúng ta đã chứng tỏ.

Cuộc tranh luận xem cuộc chiến này có cần thiết hay không thực ra là một cuộc tranh luận vô duyên, lạc đề, và hơn thế nữa bất lương, bởi vì cuộc chiến này không hề là một nhận định sai lầm về quyền lợi quốc gia trong bối cảnh quốc tế lúc đó. Mọi người đều biết nó không cần thiết và hơn nữa còn là một thảm kịch cho đất nước nhưng nó đã diễn ra vì độc lập không phải là mục tiêu của đảng cộng sản, lực lượng áp đảo lúc đó. Độc lập chỉ là một biện minh, mục tiêu thực sự của đảng cộng sản là áp đặt chế độ cộng sản. Mục tiêu này không chấp nhận được cho nhiều người Việt Nam và cũng là một thách thức đối với khối dân chủ tư bản, do đó chiến tranh là điều không tránh khỏi. Ngày nay, khi chủ nghĩa cộng sản đã hiện nguyên hình như một sai lầm đẫm máu, và hơn thế nữa một chủ nghĩa tội ác về bản chất, cuộc chiến này phải bị lên án, ít nhất như một sự cuồng dại.

Phải nói thật rõ : đại bộ phận những người đã chiến đấu dưới lá cờ đỏ sao vàng trong cuộc chiến này đã chiến đấu vì lòng yêu nước, họ phải được tôn vinh, những người phải bị lên án là những người đã quyết định cuộc chiến này. Họ đã hành động vì chủ nghĩa cộng sản, độc lập dân tộc và quyền lợi đất nước không phải là động cơ của họ. Đó đã là lý do khiến họ tàn sát thẳng tay các đảng viên Việt Nam Quốc Dân Đảng mà họ thừa biết là rất yêu nước.



Cuộc chiến 1954-1975, mà đảng cộng sản gọi là cuộc chiến tranh chống Mỹ lại càng vô lý hơn. Đứng trên quan điểm dân tộc, nó là một sự ngu xuẩn tuyệt đối. Mỹ hoàn toàn không phải là một đế quốc thực dân, trái lại còn là một cường quốc chống chủ nghĩa thực dân. Từ ngày lập quốc họ chưa hề đánh chiếm để sáp nhập hay thống trị một nước nào. Mỹ là một cường quốc không gian, hàng hải và thương mại, cần thị trường chứ không cần thuộc địa. Cho tới nay họ vẫn từ chối sáp nhập Porto Rico dù không ai, kể cả người Porto Rico, chống lại ; họ trả độc lập cho Philippines sau khi mua lại quần đảo này từ Espana. Sự hiện diện của Mỹ tại Việt Nam đáng lẽ đã phải được coi là một may mắn lớn, nó đem lại cho chúng ta sự hợp tác tận tình của cường quốc mạnh nhất, giàu nhất, tân tiến nhất và sáng tạo nhất thế giới mà không hề có nguy cơ mất nước.

Cuộc chiến này đã chỉ xảy ra vì quyền lợi dân tộc không phải là ưu tư của đảng cộng sản. Ưu tư của họ là áp đặt chế độ cộng sản trên cả nước. Thống nhất đất nước chỉ là một lý cớ và một chiêu bài, như độc lập dân tộc đã chỉ là một lý cớ và một chiêu bài cho giai đoạn chiến tranh 1945 - 1954. Cái trở thành của đất nước hầu như không có một tầm quan trọng nào so với mục tiêu cộng sản hóa miền Nam. Ông Hồ Chí Minh từng nói sông có thể cạn, núi có thể mòn, nhiều thành phố có thể bị tiêu hủy nhưng quyết tâm thống nhất dưới chế độ cộng sản không thể lay chuyển. Nhiều cấp lãnh đạo cộng sản khác còn sẵn sàng chấp nhận đốt sạch dãy Trường Sơn. Nếu quyền lợi dân tộc còn có một tầm quan trọng nào đó thì người ta không thể lý luận như thế. Đất nước phải về tay chúng tôi hoặc sẽ tan tành không bao giờ là một lập trường yêu nước. Vả lại mục tiêu cộng sản hóa đã được chứng tỏ một cách rất thẳng thừng ngay sau chiến thắng : Đảng Lao Động được đổi tên thành Đảng Cộng Sản Việt Nam, nước Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa được đổi tên thành Cộng Hoà Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam, miền Nam bị đổi xứ như một vùng đất chiếm đóng.

Một điểm rất quan trọng cần được nhấn mạnh để đánh tan một lần cho tất cả mọi ngộ nhận. Sau ngày 30-4-1975 không ai, dù đã có chọn lựa nào trong cuộc chiến, còn phủ nhận sự vinh quang và vai trò lãnh đạo của đảng cộng sản. Mọi người miền Nam đều cùng một ý nghĩ là cho dù cuộc chiến này có vô lý đến đâu đi nữa nó cũng đã kết thúc, nó đã kéo dài quá lâu, đã tàn phá quá nhiều và đã đến lúc phải bắt tay nhau xây dựng lại đất nước. Đó là thời điểm lý tưởng để thực hiện hòa giải và hòa hợp dân tộc. Đó cũng là tình trạng lý tưởng cho đảng cộng sản. Họ tuyệt đối không có đối thủ. Chế độ Việt Nam Cộng Hòa đã hoàn toàn sụp đổ và không để lại một chính đảng nào. Ngay cả nếu có tự do chính trị thì cũng phải ít nhất vài thập niên mới có thể hình thành nổi một chính đảng đủ tầm vóc để cạnh tranh với đảng cộng sản. Đảng cộng sản có thừa thời giờ để sửa chữa những vấp váp không

tránh khỏi lúc ban đầu và lãnh đạo đất nước trong một thời gian rất lâu với tất cả sự chính đáng.

Nhưng chính quyền cộng sản đã "tập trung cải tạo" toàn bộ các sĩ quan và viên chức có một vai trò điều khiển nào đó của chính quyền Việt Nam Cộng Hòa, kể cả các sĩ quan biệt phái, nghĩa là những người đã học hết trung học và đã từng bị đồng viên nhưng đã rời quân ngũ. Tư cách "sĩ quan biệt phái" chỉ có mục đích duy trì một khả năng lý thuyết là chính quyền có thể gọi họ trở lại quân đội khi cần, một khả năng mà chính quyền Sài Gòn đã không dùng tới ngay cả lúc bị tấn công dữ dội và sắp sụp đổ. Hầu như tất cả những người miền Nam đã học hết trung học và có sức khỏe bình thường nếu không là sĩ quan thì cũng là sĩ quan biệt phái.

Nhiều người giải thích một cách hời hợt rằng đảng cộng sản không hiểu tình trạng miền Nam. Nhưng làm sao họ có thể không hiểu? Họ đã gài được hàng trăm, hàng ngàn người vào guồng máy hành chính và quân đội Việt Nam Cộng Hòa, có người làm phụ tá tổng thống, có người lên đến cấp tướng, cán bộ nắm vùng thuộc diện sĩ quan biệt phái nhanh nhảm. Họ biết hết. Vấn đề là họ muốn tiêu diệt sinh lực của miền Nam để có thể áp đặt chế độ cộng sản mà không bị chống đối. Họ đã đạt mục tiêu. Những năm dài tù tội nghiệt ngã không biết ngày nào ra cùng với sự xỉ nhục hàng ngày và sự xót thương cho vợ con đang đói khổ trong một xã hội suy sụp đã bẻ gãy hồn hết các nạn nhân. Ngay cả những người sau này ra được nước ngoài cũng không thể trở lại bình thường. Cả một thế hệ ưu tú của miền Nam - cũng là thành phần có kiến thức nhất của cả nước vì cho tới 1975 cố gắng của miền Bắc chỉ tập trung vào chiến tranh - bị hy sinh trên bàn thờ chủ nghĩa Mác-Lênin. Đó là một chính sách diệt chủng kiểu mới, không tiêu diệt thân xác nhưng hủy hoại đầu óc và ý chí.

Ngày nay, 35 năm sau cuộc chiến, nếu có một điều phải khẳng định dứt khoát thì đó là cuộc chiến 1945-1975, đặc biệt là giai đoạn 1954-1975 đã là một cuộc nội chiến, một cuộc nội chiến khốc liệt với những tàn hại kinh khủng và lâu dài cho đất nước. Nó phải bị lên án như một tội ác hay ít nhất như một sự điên dại. Cần nhấn mạnh là ngay trong nền tảng triết lý của nó, chủ nghĩa Mác-Lênin không bao giờ coi nội chiến là một điều nên tránh và cũng không bao giờ do dự khi có thể sử dụng bạo lực. Cả Marx lẫn Lenin, đặc biệt là Lenin, đều coi nội chiến như là một bắt buộc. Những ai chưa tin điều này chỉ cần đọc lại Lenin, ông ta đã nhắc lại rất nhiều lần rằng "nội chiến là sự tiếp nối, phát triển và tăng cường độ tự nhiên của đấu tranh giai cấp".

Cũng không thể dựa vào sự can thiệp của Mỹ để biện luận rằng đó là một cuộc chiến chống xâm lăng. Quyết định chiến tranh của đảng cộng sản đã có rất lâu trước khi Mỹ can thiệp và cũng không phải chỉ có miền Nam dựa vào nước ngoài. Cuốn sách "Năm đường mòn Hồ Chí Minh" vừa xuất bản gần đây tại Hà Nội, trích dẫn một sưu tập của đại tá Trần Tiến Hoạt, cho biết Hà Nội đã nhận một lượng viện trợ quân sự rất lớn từ khối cộng sản (1). Binh sĩ Liên Xô và Trung Quốc tử trận tại Việt Nam cũng không ít, một số vẫn còn được chôn cất ngay tại Việt Nam tại các nghĩa trang dành riêng cho họ.

Nói như thế không có nghĩa là chế độ Việt Nam Cộng Hòa đã có chính nghĩa. Chính quyền Quốc Gia Việt Nam, sau này trở thành Việt Nam Cộng Hòa, đã được thành lập như là sự tiếp nối của chế độ Pháp thuộc trên một chiến hạm Pháp ở ngoài khơi vịnh Hạ Long, do một sự dàn



xếp giữa người Pháp và một số cộng sự viên của Pháp đứng đầu là Bảo Đại, vị vua trác táng và bất xứng nhất của triều Nguyễn đã thoái vị và trao quyền cho đảng cộng sản.

Trong suốt thời gian tồn tại của các chính quyền quốc gia yêu nước, quan tâm chính trị và tinh thần dân tộc không bao giờ được coi là những yếu tố tuyển chọn và thăng tiến, trái lại còn có thể là lý do để bị ngờ vực và trù dập. Trừ một vài ngoại lệ không đáng kể, quyền hành luôn luôn ở trong tay những người đã từng cộng tác với Pháp để chống lại cuộc đấu tranh giành độc lập hoặc con cháu họ và một số ít ỏi đã hội nhập và chấp nhận luật chơi của những người này. Những người này là một lớp người riêng, rất cách biệt với quần chúng Việt Nam mà họ nhìn một cách rẽ rúng. Trong tuyệt đại bộ phận họ không thạo tiếng Việt và không hề biết đến lịch sử Việt Nam; con cái họ đi học các trường Pháp. Vị tổng thống cuối cùng và vị bộ trưởng cuối cùng của chế độ Việt Nam Cộng Hòa là hai cựu sĩ quan cấp thấp của quân đội Pháp. Và họ cũng không phải là một tổ chức để gắn bó với nhau trong một ý chí chung. Họ chỉ là một khối bùng nhùn của những người coi guồng máy hành chính và quân đội Việt Nam Cộng Hòa như là một môi trường thăng tiến cá nhân, rất chia rẽ nhưng vẫn liên kết với nhau trong một sự kỳ thị chung với phần còn lại của dân tộc.

Những người lãnh đạo cộng sản chỉ biết có quyền lợi của đảng và chủ nghĩa cộng sản, những người lãnh đạo phe quốc gia chỉ biết có quyền lợi và danh vọng cá nhân. Và những cá nhân, dù đông đảo và nhiều phương tiện đến đâu, không bao giờ chống nổi một tổ chức.

Hồi cuối của Việt Nam Cộng Hòa là một chế độ quân phiệt. Clémenceau, vị thủ tướng lỗi lạc của Pháp và người hùng của Thế Chiến I có một câu nói để đời: "Chiến tranh là một điều quá nghiêm trọng để có thể giao phó cho các tướng lãnh". Nhưng Clémenceau cũng chỉ nói tới những tướng lãnh tài ba chứ không phải các tướng lãnh như chế độ Việt Nam Cộng Hòa đã có, những tướng lãnh mà ông Ngô Đình Nhu gọi là "những trung sĩ đeo lòn tướng". Đáng này các tướng lĩnh bất xứng này nắm tất cả, không những quân đội mà cả chính quyền, ở cả trung ương lẫn các địa phương. Sự thất bại của miền Nam là không tránh khỏi.

Vẫn còn một số người cho rằng chế độ Việt Nam Cộng Hòa đã sụp đổ vì bị Mỹ bõ rơi, nhưng sự bõ cuộc của người Mỹ không thể là một bất ngờ. Mỹ không kiên nhẫn và cuộc chiến Việt Nam đã là cuộc chiến dài nhất trong lịch sử nước Mỹ. Vả lại quan tâm chiến lược của Mỹ cũng đã thay đổi nhiều sau khi quân đội Nam Dương tiêu diệt đảng cộng sản và Hoa Kỳ đã bắt tay với Trung Quốc. Một điều cần được lưu ý là dù số phận tùy thuộc vào Mỹ, chính quyền Việt Nam Cộng Hòa chưa bao giờ có một cơ quan nghiên cứu và theo dõi chính trường Mỹ.

Bằng chứng rằng chế độ Việt Nam Cộng Hòa không có thực chất đã được phơi bày rõ rệt sau 1975. Các bộ trưởng và tướng lãnh Việt Nam Cộng Hòa chạy ra nước ngoài ở lứa tuổi đầy sinh lực 35-45 nhưng họ đã không làm được gì, trong tuyệt đại đa số họ đã không hề thử làm một cái gì.

Chế độ Việt Nam Cộng Hòa đã rất xứng đáng với số phận của nó, nhưng sự sụp đổ nhục nhã của nó cũng đã là một thảm kịch và một bất công với rất nhiều người. Không thiếu những người yêu nước có trí tuệ và dũng cảm đã nhìn thấy sự độc hại của chủ nghĩa cộng sản và đã chấp nhận tranh đấu trong hàng ngũ Việt Nam Cộng Hòa dù biết nó là một chế độ bạc nhược



và thối nát để ngăn chặn chủ nghĩa cộng sản, với ước vọng xây dựng sau đó một đất nước Việt Nam dân chủ và lành mạnh. Nhưng họ đã không giành được thế chủ động ; quyền lãnh đạo vẫn ở trong tay khối bùng nhùng của những người thiểu cả khả năng lẩn ý chí. Họ đã chỉ mới đạt tới được những vai trò trung cấp hoặc khá cao cấp khi chính quyền Việt Nam Cộng Hòa bị bỏ rơi và sụp đổ. Có thể tiếc rằng họ đã không đủ thời giờ, nhưng từ 1948 đến 1975 cũng đã là 27 năm ; nếu trong suốt thời gian đó mà chế độ Việt Nam Cộng Hòa không thăng tiến nổi một nhân sự lãnh đạo đúng nghĩa thì nó phải được nhìn như một thử nghiệm vô vọng và không có lý do gì để thương tiếc nữa.



Tại sao cuộc chiến này đã xảy ra và đã kết thúc như thế ?

Cụ thể hơn, tại sao một đảng chỉ coi đất nước là thứ yếu, bên cạnh một chủ nghĩa không những sai mà còn là một chủ nghĩa tội ác, lại có thể đồng viên được sự hy sinh của rất nhiều người để toàn thắng dù trước mặt họ là một chính quyền với những phương tiện hơn hẳn, được cả sự yểm trợ tận tình của cường quốc hùng mạnh nhất thế giới ? Câu hỏi này sẽ còn day dứt nhiều nhà nghiên cứu chính trị trong nhiều thế hệ. Ta chỉ có thể trả lời nếu lý luận từng bước.

Trước hết là họ đã không có đối thủ. Việt Nam Quốc Dân Đảng đã tan rã từ sau 1930 và không có một đội ngũ nòng cốt để phục hồi dù vốn cảm tình rất lớn. Các đảng Đại Việt ra đời trong và sau Thế Chiến II, không những chưa đủ thời giờ để phát triển mà còn thiếu hẳn một tư tưởng chính trị ; đó là những kết hợp lỏng lẻo giữa những người nói chung là tốt nhưng đã chấp nhận luật chơi của lớp cựu cộng sự viên của chính quyền thuộc địa trở thành tầng lớp lãnh đạo phe quốc gia. Sau cùng các đảng Đại Việt bị biến chất và chỉ còn là những liên kết giúp nhau thăng tiến trong khuôn khổ một chế độ tồi tệ. Các đảng Đại Việt không phải là những chính đảng đúng nghĩa dù quy tụ khá nhiều người tốt. Phe quốc gia, rồi Việt Nam Cộng Hòa, không thể đương đầu với phe cộng sản vì nó không hình thành nổi một chính đảng đúng nghĩa, điều kiện không có không được trong đấu tranh chính trị.

Cuộc chiến vừa qua là một cuộc đấu tranh chính trị trước khi là một chiến tranh quân sự. Thiếu điều kiện này thì dù guồng máy hành chính và quân đội có đồ sộ đến đâu, các phương tiện có dồi dào đến đâu cũng thất bại. Điều này hình như đến bây giờ nhiều người vẫn chưa hiểu. Những người may mắn nắm được chính quyền một cách tương đối ổn vững, Ngô Đình Nhu và Nguyễn Văn Thiệu, phần nào đã ý thức được điều này do phải trực diện với vấn đề sống còn của chế độ. Ông Nhu lập đảng Cần Lao, ông Thiệu lập đảng Dân Chủ, nhưng cả hai đều thất bại và bỏ cuộc. Không có gì đáng ngạc nhiên, một chính đảng đúng nghĩa chỉ có thể hình thành trong đấu tranh gian khổ, không ai thành lập được một chính đảng một khi đã cầm quyền.

Bước kế tiếp là câu hỏi tại sao trong suốt 27 năm trong phe quốc gia đã không xuất hiện được một chính đảng đúng nghĩa ?

Đó là vì một chính đảng đúng nghĩa chỉ có thể hình thành được nếu được quan niệm như là phương tiện để thể hiện một tư tưởng chính trị và thực hiện một dự án chính trị (và dù vậy cũng chỉ có thể là thành quả của những cố gắng thông minh và bền bỉ trong hàng chục năm). Nhưng phe quốc gia không có tư tưởng chính trị mặc dù khối lượng bằng cấp khổng lồ và vì thế không thể xây dựng được những chính đảng có tầm vóc. (Đảng cộng sản ít ra đã

mượn được một tư tưởng chính trị, tư tưởng Mác-Lênin và có một dự án chính trị, dự án thiết lập một chế độ cộng sản).

Đó là hậu quả của một di sản lịch sử. Trong suốt dòng lịch sử mà chúng ta tự hào là "bốn nghìn năm văn hiến" chúng ta chưa có được một nhà tư tưởng, chưa nói tới tư tưởng chính trị. Khi tiếp xúc với phương Tây thành phần ưu đãi cũng đã chỉ học một cách thực dụng để lấy

bằng cấp và đi làm quan chứ không đầu tư vào tư tưởng chính trị. Phan Châu Trinh đã là một bước đầu không được tiếp nối. Ngôn ngữ Việt Nam cho tới nay vẫn còn rất thiếu sót về triết, tâm lý, chính trị và xã hội học. Sự yếu kém về tư tưởng chính trị của người Việt thê thảm đến độ rất nhiều người hoạt động chính trị không biết là có vấn đề tư tưởng chính trị, và vẫn nghĩ rằng ai cũng có thể lập đảng, viết tuyên ngôn, cương lĩnh, soạn thảo chương trình hành động. Nhưng một dân tộc không có tư tưởng chính trị chỉ có thể đi từ sai lầm này đến thảm kịch khác.

Cuộc chiến vô lý và oan nghiệt này để lại một di sản cũng vô lý và oan nghiệt không kém : chế độ cộng sản. Nhân danh chiến thắng trong cuộc chiến diên rõ và tai hại này, đảng cộng sản bắt dân tộc Việt Nam phải mang ơn họ và tự cho phép cai trị đất nước một cách độc quyền và độc đoán bằng bạo lực trong thời gian vô hạn định. Chúng ta đã nói nhiều về chế độ này, chỉ cần nhắc lại điều căn bản nhất : hoặc chế độ này phải chấm dứt hoặc nước Việt Nam sẽ không còn.

Tại sao ? Đó là vì trong thế giới toàn cầu hóa hiện nay khái niệm bị chất vấn gay gắt nhất chính là khái niệm quốc gia. Khái niệm tổ quốc thiêng liêng đã lỗi thời, một quốc gia muốn tồn tại phải có lý do tồn tại chính đáng, nghĩa là phải đem lại phúc lợi và niềm tự hào cho người dân. Sẽ chỉ còn lại những quốc gia được quan niệm như là một tình cảm và một không gian liên đới của những con người tự do, tự nguyên xây dựng và chia sẻ với nhau một tương lai chung. Các quốc gia khác sẽ tan rã, sẽ giải thể trong lòng người trước khi giải thể thực sự, bắt đầu bằng những quốc gia được quan niệm một cách bệnh hoạn như là những xiềng xích trói buộc, những vùng lộng hành tự do của những tập đoàn cầm quyền bạo ngược, như Việt Nam trong lúc này.

Người Việt Nam nào còn tin nhiệm chính quyền này ? Nó không giải quyết được những vấn đề sống còn của đất nước mà còn là trở ngại. Một thí dụ : nó không thể giải quyết được vấn đề tham nhũng bởi vì cả lý thuyết lẫn thực tế đều đã chứng tỏ rằng không thể cải tiến một chính quyền tham nhũng để nó bớt tham nhũng, giải pháp duy nhất cho một chính quyền tham nhũng là thay thế nó bằng một chính quyền khác. Một thí dụ khác : nó cũng không thể giải đáp được bài toán tụt hậu, bài toán sinh tử của đất nước, bởi vì ngày nay tiến bộ đồng nghĩa với ý kiến và sáng kiến, những yếu tố chỉ có thể nảy nở nơi những con người tự do, trong một xã hội dân chủ.

Phải chấm dứt khẩn cấp chế độ này, di sản oan nghiệt này của cuộc chiến độc hại, để đất nước còn có thể có một tương lai.

Nguyễn Gia Kiểng

(1) Trong bài "Nguồn viện trợ to lớn của Liên Xô, Trung Quốc và các nước xã hội chủ nghĩa", nguyệt san *Sự kiện và nhân chứng*, Hà Nội, số 136, tháng 4-2005, tr.80, đại tá Trần Tiến Hoạt đã đưa ra một thống kê chi tiết về viện trợ của khối cộng sản cho Bắc Việt. Riêng về súng cá nhân được chuyển vào miền Nam qua đường mòn Hồ Chí Minh, đại tá Hoạt liệt kê : 2 227 677 khẩu súng Trung Quốc, 439 198 khẩu súng Liên Xô và 942 988 khẩu súng của các nước cộng sản khác (tổng cộng 3 609 863 khẩu súng).

Tham luận**Tin tặc : một dịch bệnh cần phải loại trừ***Nguyễn Văn Huy***Bằng chứng về một phá hoại**

Từ cuối tháng 4-2010 đến nay, gần như tất cả các trang nhà (homepage) trên mạng (Internet) có tiếng tăm, hay có nhiều người đọc, của cộng đồng người Việt hải ngoại, bất kể là văn hóa, tôn giáo hay chính trị, đều bị đánh phá nặng nề. Có trang bị mất hẳn tên miền (domain name), có trang bị xóa hết nội dung và thay vào đó bằng những bài ca ngợi Hồ Chí Minh và Đảng Cộng Sản, có trang chỉ còn hình thức nhưng nội dung là báo Nhân Dân điện tử của đảng cộng sản, có trang bị khóa hẳn cổng vào khiến chủ nhà đích thực không mở ra được.

Điều làm nhiều người ngạc nhiên là ngay sau đó một loạt bài viết được phổ biến rộng rãi trên mạng lên án và chụp mũ là cộng sản những trang nhà đối lập với chế độ độc tài cộng sản trong nước, có bài còn chụp những trang nhà đã bị sửa đổi nội dung của phe đối lập để bôi nhọ uy tín những người chủ trương. Càng ngạc nhiên hơn là có rất nhiều góp ý ở phần cuối bài, lên án những trang nhà bị đánh phá. Rõ ràng đang có một chiến dịch qui mô đánh phá những tiếng nói đối lập với chính quyền cộng sản.

Cái may của chế độ cộng sản Việt Nam là họ đã không gặp một phản ứng hung bạo nào từ phía những trang nhà hiền lành, của giới tu sĩ, trí thức, sinh viên, học sinh... Thay vì kiện tụng hay làm rùm ben chuyện này, phần lớn chủ nhân những trang nhà bị đánh phá này đã âm thầm phục hồi lại thiệt hại để tiếp tục cung cấp thông tin (miễn phí), chỉ một số ít tổ chức cảnh cáo bằng những "Thư gửi các bạn tin tức" (Thông Luận), "Hacker thân mến" (Dòng Chúa Cứu Thế), "kẻ gian lén thay đổi chủ quyền" (Đảng Vì Dân), v.v. với lời lẽ rất "thân tình".

Cái không may của chính quyền cộng sản là họ rơi vào sân chơi của những cao thủ về tin học của cộng đồng người Việt hải ngoại. Những đánh phá của họ lúc ban đầu có gây nhiều bất ngờ (như trận Mậu Thân năm 1968), vì không ai nghĩ rằng một chính quyền bế tắc như Việt Nam lại có thể hành xử như một đảng cướp hay quân khủng bố, nhưng với thời gian thế cờ đã đảo ngược. Nhờ nắm vững kỹ thuật tin học, chủ nhân những trang nhà bị đánh phá đã không những tái tạo lại mà còn nêu đích danh tên và địa chỉ của những tin tức (quân cướp) trong lĩnh vực tin học). Thí dụ :

- Ngày 26-4-2010, trang nhà của Dòng Chúa Cứu Thế (www.dcctvn.net) bị kẻ gian lén khóa cổng vào, không cho ai vào truy cập. Sau khi phục hồi lại trang nhà, ban quản trị dcctvn.net lên tiếng tố cáo và đưa ra những bằng chứng cụ thể. Trang nhà của họ bị tin tức dùng phương pháp DDoS (Distributed Denial of Service) tấn công vào hình ảnh trên website. Theo thống kê của máy chủ (server) cho biết, chỉ riêng trong ngày 26-4-2010 kẻ gian đã tấn công khoảng 500.000 lần vào những hình ảnh trên trang nhà khiến việc truy cập bị chậm lại, rồi tắc nghẽn luôn. Lúc đầu, do không biết có sự phá hoại này, nhà cung cấp dịch vụ (provider) nghi rằng người thuê bao do không nắm vững kỹ thuật tin học đã làm hỏng trang nhà của mình. Không chấp nhận sự nghị ngờ này, ban biên tập trang nhà www.dcctvn.net đã tiến hành một cuộc điều tra riêng. Sau khi thu thập đầy đủ dữ kiện, họ khẳng định rằng kẻ gian đánh phá trang nhà của họ là hai công ty của chính quyền cộng sản ở ngay tại Hà Nội. Sau khi trưng bày đầy đủ chi tiết những vụ đánh phá, người điều hành trang nhà Dòng Chúa Cứu Thế chỉ cảnh cáo một cách nhẹ nhàng. Họ không nêu đích danh tên và địa chỉ kẻ phá hoại nhưng cũng để lộ một vài chi tiết để mọi người hiểu rằng họ biết rõ kẻ phá hoại là ai. Ban điều hành trang nhà Dòng Chúa Cứu Thế cảnh cáo nếu trang nhà của họ cứ tiếp



tục bị đánh phá thì họ sẽ công khai danh tính và khởi kiện những người phá hoại trước những tòa án và định chế quốc tế như WTO.

- Ngày 30-4-2010, diễn đàn www.thongluan.org của Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên bị kẻ gian dùng thủ thuật flash đưa hàng loạt bài lên trang nhà khiến kho chứa dữ liệu bị quá tải, những đường liên kết vào mạng của e-TL đều bị tắc nghẽn. Ban kỹ thuật cho biết trang nhà của họ đã bị hai nơi khác nhau tấn công : một ở Việt Nam và một ở Hoa Kỳ. Sau khi điều tra, ban kỹ thuật e-TL cho biết đó là hai địa chỉ IP (Internet Protocol), một là của Tổng Công ty Viễn thông Quân đội (Viettel), số 1 Giang Văn Minh, quận Ba Đình, Hà Nội ; hai là của một cá nhân trong một căn nhà nhỏ (latitude 42°17'59" north - longitude 83°48'07" west) cách mặt đường chừng 50 m, cạnh khuôn viên một biệt thự lớn có piscine hình tròn, số 45100 đường Bemis, gần cạnh góc đường Sumpter, thành phố Belleville, tiểu bang Michigan (MI 48111), Hoa Kỳ. Trong "Thư gửi các bạn tin tức", ban biên tập Thông Luận điện tử khuyên những người đang làm công tác phá hoại "nên đem tài năng của mình phục vụ những công việc giúp ích cho quê hương hơn là để phá hoại, với những hậu quả không lường".

- Ngày 1-5-2010, Đảng Vì Dân ra một thông báo cho biết hơn 10 tên mạng với những đuôi (extension) khác nhau : hoamai.org, hoa mai.net ; dangvidan.org, dangvidan.net ; dvdvn.org, dvdvn.net, v.v. của họ đã bị kẻ gian cướp mất tên miền và chuyển chủ quyền những trang nhà này sang công ty Absolute Corp. Ltd có trụ sở ở Kowloon, Hồng Kông. Sau khi điều tra, văn phòng liên lạc Đảng Vì Dân cho biết họ đã bị kẻ gian dùng kỹ thuật DDoS tấn công vào kho chứa dữ liệu của những trang nhà vừa kể để gây ách tắc, không cho ai vào truy cập. Tiếp theo, kẻ gian dò tìm mật khẩu xâm nhập vào các trang đối lập để xóa hết những bài có nội dung bất lợi cho chính quyền và chế độ cộng sản. Sau cùng là chờ cơ hội thuận lợi cướp luôn chủ quyền các trang nhà bằng cách trả tiền thuê bao cho nhà cung cấp trước chủ nhân thật sự của các trang nhà. Để tránh những hiểu lầm do sự chiếm đoạt này gây ra, văn phòng liên lạc của Đảng Vì Dân ra một thông cáo yêu cầu những người truy cập kiểm chứng nội dung những bài vở nhận được từ những trang nhà cũ, và cho biết đã chuyển mạng (website) sang các tên miền khác.

- Trang nhà điện tử của những tổ chức khác như Talawas, Đàm Chim Việt, X-cafe, Dan Luan, v.v. cũng bị đánh phá tương tự. Có trang bị mất luôn tên miền như www.ykien.net, www.nguoiviet.com.

Đây không phải lần đầu những trang nhà điện tử đối lập với chính quyền cộng sản Việt Nam bị đánh phá. Từ một vài năm trở lại đây, trước ngày các đại hội đảng hay hội nghị quốc tế tổ chức tại Việt Nam nhóm họp, nhiều trang nhà đã bị xâm nhập, nội dung những bài viết đã được sửa đổi lại để hiến hóa chế độ độc tài. Tốc độ và áp lực của cuộc đánh phá gia tăng theo thời gian, đặc biệt là từ năm 2009 đến nay, khi ngày họp của Đại hội đảng cộng sản Việt Nam toàn quốc khai mạc đang gần kề, đầu năm 2011, tức chỉ còn vài tháng nữa.

Khi quý độc giả đang đọc những dòng chữ này, trang nhà của những tổ chức đối lập với chính quyền cộng sản Việt Nam vẫn tiếp tục bị đánh phá. Không tổ chức hay đoàn thể đối lập nào của người Việt hải ngoại có thể bảo đảm sự ổn định, các đường nối kết (link) vẫn thường xuyên bị đứt khoảng, lúc hiện lúc mất, vì kẻ gian cài một robot gián điệp (spyware) mai phục trước cửa, mỗi lần có người mở cổng vào xem, kẻ gian liền dùng người đó làm "chất nổ" để chọc thủng mang lưới an toàn, rồi chiếm luôn chủ quyền. Sự hiện diện của những trang nhà điện tử đối lập chính vì thế là một cố gắng không ngừng, các biện pháp an ninh và lưu trữ đã được thường xuyên tăng cường.

Ai đứng sau lưng những đánh phá này ?

Sự đánh phá những trang nhà điện tử này không phải tinh cò. Nó bắt đầu qui mô từ sau 2005, năm thành lập Tổng công ty viễn thông quân đội Viettel (ngày 2-3-2005).

Về mặt tổ chức, Viettel là doanh nghiệp kinh tế quốc phòng 100% vốn nhà nước, trực thuộc Tổng công ty viễn thông quân đội (do Bộ quốc phòng thành lập ngày 27-7-1993), trụ sở đặt tại số 1 Giang Văn Minh, phường Kim Mã, quận Ba Đình, Hà Nội. Điện thoại : 04 2556789. Website : www.viettel.com.vn. Tổng số nhân viên khoảng 16.600 người, đa số là quân nhân ; tổng giám đốc (tư lệnh) là thiếu tướng Hoàng Anh Xuân ; chính ủy : thiếu tướng Dương Văn Chính.

Về nghiệp vụ, Viettel đặt dưới quyền quản trị của Tổng cục 2, tức Tổng cục tình báo quốc phòng. Cũng nên biết, theo nghị định 96/CP ký ngày 11-9-1997, Tổng cục 2 là lực lượng chuyên trách về công tác tình báo chiến lược hoạt động trên các lĩnh vực tình báo chính trị, quốc phòng, an ninh, đối ngoại, kinh tế, khoa học kỹ thuật, công nghệ môi trường, văn hoá xã hội, thu thập và xử lý tin liên quan đến lợi ích quan trọng, sống còn của Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam, góp phần tham mưu cho Đảng và Nhà nước hoạch định đường lối, sách lược đối nội, đối ngoại và các chủ trương, kế hoạch, biện pháp, quyết sách để thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược..." (Điều 1, Chương 1). "Đối tượng và mục tiêu của lực lượng tình báo thuộc Bộ Quốc phòng là những nơi có tin tức, tài liệu liên quan đến nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam. Trong đó đặc biệt chú ý đến các quốc gia, tổ chức và các cá nhân ở trong nước và ngoài nước có âm mưu hoạt động, đe dọa chống lại Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam" (Điều 11, Chương 2).

Hiện nay, người lãnh đạo Tổng cục 2 là trung tướng Lưu Đức Huy, trong trong thực tế vẫn do cặp Đặng Vũ Chính và Nguyễn Chí Vịnh chỉ đạo. Phải nắm vững điều này mới hiểu tại sao gần đây sự đánh phá trở nên dữ dội đối với những trang nhà điện tử nào phổ biến những bài viết đả kích trung tướng Nguyễn Chí Vịnh hay cha vợ ông là trung tướng Đặng Vũ Chính.

Được Tổng cục 2 đỡ đầu, Viettel là thương hiệu Việt Nam nổi tiếng nhất nước, sau Vinamilk. Từ năm 2000, Viettel là doanh nghiệp Việt Nam đầu tiên cung cấp dịch vụ đối thoại sử dụng công nghệ IP (VoIP) trên toàn quốc, cung cấp dịch vụ VoIP quốc tế năm 2001, truy cập internet năm 2002, điện thoại cố định qua vệ tinh năm 2003, điện thoại di động bằng cáp quang quốc tế năm 2004. Đặc biệt là từ năm 2005 trở đi, Viettel cung cấp mạng riêng ảo (cyber) và không ngừng phát triển kỹ thuật này. Những sĩ quan tốt nghiệp các đại học kỹ thuật quân sự đều được tuyển vào đây làm việc. Từ sau 2006 trở đi, Viettel mở rộng sang Lào và Kampuchia (số 1 toàn quốc), gần đây sang Haiti (mua công ty Natcom, 2010). Thương vụ của Viettel năm 2008 là 2 tỷ USD, gần 3 tỷ USD năm 2009 và dự trù tăng lên 4 tỷ USD năm 2010.

Tuy rất thành công về mặt thương mại, Viettel không quên nhiệm vụ chính của mình là kiểm soát thông tin. Được sự hướng dẫn và cố vấn của các chuyên viên Trung Quốc, Viettel tập trung nghiên cứu đánh phá các trang nhà điện tử của các tổ chức đối lập. Người ta nhận thấy trình độ đánh phá của những chuyên viên tin tặc này ngày càng cao và tác hại gây ra ngày càng lớn, nhờ được trang bị những dụng cụ kỹ thuật dò tìm mật khẩu hiện đại nhất.

Đầu tháng 5-2010 vừa qua, Viettel đã góp phần siết chặt thông tin bằng cách sáng chế ra một robot gián điệp (spyware) cài đặt vào các máy vi tính để theo dõi truy cập của những internaut trong các quán cà phê internet trên toàn quốc. Tính đến cuối năm 2009, Việt Nam có trên 23 triệu máy vi tính, con số này sẽ lên trên 30 triệu vào cuối năm 2010. Kiểm soát thông tin, do đó là nhiệm vụ cấp bách của đảng cộng sản Việt Nam, đặc biệt là của Tổng cục 2 của Bộ quốc phòng chứ không phải của Tổng cục an ninh I và II của Bộ công an.

Trước một đối thủ vừa có trình độ kỹ thuật cao vừa có thế lực mạnh, giới truyền thông trong cộng đồng người Việt hải ngoại phải hết sức thận trọng và đoàn kết với nhau trong một hành động chung : mạnh dạn tố cáo trước dư luận quốc tế những đánh phá của tin tặc.

Cách đánh phá và biện pháp đối phó

Theo nghĩa thông thường, tin tặc được dịch từ chữ "hacker", tức là những người tìm cách xâm nhập vào hệ thống tin học của người khác để ăn cắp dữ kiện hay làm rối loạn hệ thống thông tin.

Trong thập niên 1950, hacker là những chuyên gia tin học thường thặng, nhiệm vụ của họ là phát minh ra những dữ kiện truyền thông mới để sang thập niên 1970 thành chủ nhân những hằng tin học lớn nhất thế giới. Hacker chỉ mang nghĩa xấu từ thập niên 1980 khi phát hiện những kẻ xấu sao chép các trò chơi điện tử để bán lại trên các thị trường quốc tế.

Theo phân loại của giới truyền thông quốc tế, có hai loại hacker : white hat hacker và black hat hacker. White hat hacker (tin tặc nón trắng) là những người tìm tòi, suy nghĩ cách cải thiện hệ thống tin học để mang lại một cuộc sống tốt đẹp hơn, thí dụ như hệ thống điện thư (email) mà mọi người đang sử dụng. Black hat hacker (tin tặc nón đen) là những kẻ phá hoại hệ thống tin học của người khác. Danh xưng đúng nhất để ám chỉ những người này là cracker, tức những người dò tìm mật khẩu hệ thống tin học của người khác để ăn cắp và phá hủy dữ liệu thông tin, hay phá hoại hệ thống điều hành của máy vi tính.

Mục tiêu đánh phá của những cracker rất nhiều : thách thức sự cấm kỵ, tiền bạc, chính trị, đạo đức, muốn được mọi người biết tên, trả thù hay muốn phá hoại, v.v.

Kỹ thuật đánh phá của tin tặc cũng rất đa dạng :



- Tấn công ô ạt (brute force cracking) : dùng hệ thống robot dò tìm mật khẩu (password) để phá hoại hệ thống tin học. Cách chống trả hay nhất là thay đổi thường xuyên mật khẩu và sử dụng những mật khẩu dài với những chữ và số xen kẽ nhau để khó bị phát hiện.

- Tấn công qua người trung gian (man in the middle) : theo dõi sự truy cập của người khác để đánh cắp mật khẩu, rồi dùng địa chỉ của người đó tấn công hay phá hoại người khác. Kẻ gian thường dùng software sniffer để dò tìm.

- Tấn công cướp phần mềm để sử dụng lại (replay) : kẻ gian lợi dụng spyware nghe ngóng để lấy tên tuổi của người bị tấn công tiếp xúc với người khác dưới danh nghĩa chủ quản cho những mục tiêu riêng.

- Tấn công để bị khai trừ (Dos-denial of service) : gởi tới tất cả các máy chủ (server) làm trì trệ mọi truy cập để sau đó bị công ty cung cấp dịch vụ internet khai trừ. Phần lớn các trang chủ của cộng đồng người Việt hải ngoại bị đánh bằng kỹ thuật này : họ bị nhiều máy đánh cùng một lúc (DDoS-distributed denial of service). Hai công ty cung cấp phần mềm này là Tribal Flood Network (TFN) và Trinoo. Cách chống trả hay nhất là truy cập những software sửa chữa của MicroSoft hay Security Focus.

- Tấn công bằng cách gởi một câu hỏi (smurf) đến các máy chủ (server) để thu thập câu trả lời, sau đó dùng chính các máy chủ này đánh phá máy khác.

Ngoài ra còn rất nhiều loại tấn công khác tinh vi hơn, như ping of death (tạo những IP lớn quá tải để làm đứng máy), teardrop (phá vỡ IP của đối phương), land (tìm kẽ hở của TCP/IP để xâm nhập và phá), nhưng trình độ của chuyên viên Viettel chưa đạt tới nên chưa cần thiết đề nghị cách phòng ngừa.

Nói tóm lại, tin tặc là một loại dịch bệnh cần phải loại trừ ra khỏi mọi sinh hoạt bình thường của loài người. Đây là một sản phẩm bệnh hoạn được các chế độ độc tài dùng để trói tray, bịt mắt, cấm dân chúng bước vào xa lộ thông tin. Phải mạnh dạn tố cáo trước dư luận thế giới những hành vi để hèn của một chế độ không xứng đáng.

Nguyễn Văn Huy

Tham luận

Tiền, nhà đất và kinh tế sứ quân

Việt Hoàng

Xã hội Việt Nam hôm nay là xã hội hỗn loạn của các "sứ quân". Bài viết hôm nay đề cập đến các sứ quân kinh tế. Sứ quân kinh tế là các tập đoàn nhà nước, các doanh nghiệp nhà nước, và các nhóm lợi ích mà thực chất là các công ty của các vị con ông cháu cha. Một số các công ty tư nhân "hùng mạnh" chủ yếu là do liên minh với các quan chức cao cấp.

Một xã hội kiểu sứ quân sẽ làm đảo lộn mọi giá trị và mọi nguyên tắc sơ đẳng nhất. Trong kinh tế các sứ quân sẽ làm méo mó và biến dạng thị trường. Không có gì là lạ khi Việt Nam là một nước nông nghiệp nhưng phải nhập khẩu nông sản lên đến 1,5 tỉ đô la mỗi năm.

Hai lĩnh vực dễ thấy nhất và có ảnh hưởng nhất đến mọi người và nền kinh tế quốc gia mà bài viết này muốn đề cập đến đó là lĩnh vực tiền tệ và nhà đất, hai lĩnh vực được coi là nóng nhất hiện nay.

Tỉ giá đồng đô la Mỹ (USD) và đồng Việt Nam (VND) sau khi đạt ngưỡng 20.000 VND/1 USD nay đã giảm xuống còn 19.000 VND/1 USD. Một trong các nguyên nhân khiến đồng đôla hạ giá là do các doanh nghiệp được khuyến khích vay vốn bằng ngoại tệ sau đó bán USD lấy tiền VND để đầu tư kinh doanh. Số lượng các doanh nghiệp vay đô la chắc là lớn mới khiến đô la hạ nhiệt. Điều có lẽ khiến các doanh nghiệp chuyển sang vay đôla thay vì vay VND với lãi suất ngang ngưỡng 16-18% là có sự đảm bảo của các ngân hàng hoặc chính phủ. Nếu có sự "bao cấp" này của chính phủ thì các doanh nghiệp mới có thể "yên tâm" khi vay đô la còn nếu không thì đây sẽ là nguy cơ cho các doanh nghiệp khi đến hạn phải trả tiền cho ngân hàng mà tỉ giá đô la không còn ở giá thấp như bây giờ nữa.

Chuyện VND tăng giá hay xuống giá ảnh hưởng như thế nào đến kinh tế thì chúng ta đã nghe nói nhiều, tuy nhiên là sẽ không ổn khi nó trồi sụt thất thường. Các doanh nghiệp sẽ gặp khó khăn khi ký kết các hợp đồng. Ví dụ sự tăng giá của VND chắc chắn sẽ ảnh hưởng lớn đến các công ty xuất khẩu. Cụ thể các công ty dệt may sẽ gặp khó khăn lớn khi các hợp đồng đã ký khi tỉ giá VND và USD đang cao và do khủng hoảng kinh tế khiến họ phải hạ giá thành để cạnh tranh, nay đôla mất giá thì các doanh nghiệp dệt may lỗ là cái chắc.

Theo các chuyên gia kinh tế thì lãi suất vay ngân hàng để đầu tư kinh doanh có hiệu quả nằm ở khoảng 7-8%/năm. Trong khi đó các doanh nghiệp tư nhân đang phải vay ngân hàng với lãi suất từ 16-18%/năm, thậm chí có khi cao hơn. Các ngân hàng tăng lãi suất cho vay sau khi ngân hàng nhà nước bãi bỏ mức trần lãi suất cho vay và do lãi suất huy động đầu vào cao nên ngân hàng phải cho vay cao.

Chuyện gì sẽ xảy ra khi lãi suất vay ngân hàng tăng cao như hiện nay ? Điều chắc chắn là nó sẽ làm cho nền kinh tế phát triển chậm lại. Khi đó hậu quả kéo theo sẽ vô cùng nghiêm trọng liên quan đến mọi lĩnh vực như chính trị, văn hóa, xã hội... Kinh doanh là công việc khó khăn và đầy rủi ro, không phải ai cũng muốn kinh doanh, những người kinh doanh phải có nhiều tố chất trong đó phải có lòng dũng cảm. Lòng dũng cảm của các doanh nhân phải được xã hội và nhất là nhà nước tiếp sức, bởi vì thành công của họ là thành công của đất nước. Thế nhưng với lãi suất cho vay của ngân hàng cao như hiện nay thì khác gì bảo các doanh nghiệp thôi dừng kinh doanh sản xuất gì nữa, cứ đem tiền gửi ngân hàng lấy lãi mà tiêu cho khỏe !

Vì sao lãi suất huy động lại cao như hiện nay ? Theo các chuyên gia kinh tế có uy tín thì chính các sứ quân kinh tế là người đẩy lãi suất lên cao như vậy. Người dân và các công ty tư nhân không đủ



tiềm lực để "làm giá" với các ngân hàng. Vì lợi ích của các sứ quân mà kinh tế của đất nước đi xuống. Như vậy các sứ quân kinh tế thay vì làm lợi cho đất nước thì chính nó đang là hòn đá cản đường phát triển của đất nước. Thế nhưng biện pháp "cổ phần hóa", hay giảm bớt lòng tham của các sứ quân kinh tế này, là điều không tưởng vì đó là nơi rửa tiền và sân sau của giới lãnh đạo tham nhũng.

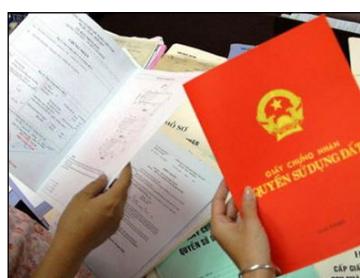
Người dân thì không tin các ngân hàng nên chọn cách giữ vàng hoặc đô la cho an toàn, điều này khiến cho các ngân hàng thiếu tiền để duy trì các hoạt động của mình nên phải tăng lãi suất huy động liên tục để hy vọng người dân gửi tiền vào ngân hàng. Lãi suất càng tăng (cả đầu ra lẫn đầu vào) thì đồng tiền càng mất giá và lạm phát càng tăng, vòng luẩn quẩn này cứ kéo dài không hồi kết khi nền kinh tế chưa có một sự minh bạch và luật chơi rõ ràng.

Trách nhiệm lớn nhất nhằm ổn định thị trường tiền tệ và tạo ra một lãi suất hợp lý cho các doanh nghiệp để kinh tế Việt Nam phát triển ổn định và bền vững là trách nhiệm của chính phủ mà cụ thể ở đây là Ngân hàng nhà nước. Thế nhưng cả nhà nước lẫn ngân hàng trung ương đều bất lực vì họ không thể chỉ đạo và sai khiến được các sứ quân. Tiền của các tập đoàn kinh tế thu về đều bị các tập đoàn này giữ lại cho mình qua các ngân hàng mà họ lập ra chứ không chuyển vào cho ngân hàng trung ương. Không có tiền nên ngân hàng nhà nước không thể giúp gì được cho các ngân hàng thương mại nên mới xảy ra tình trạng lãi suất hỗn loạn như chúng ta đang thấy. Hành động "kỳ khôi" của chính phủ mà chúng ta thấy được là lời "kêu gọi" các tập đoàn kinh tế bán bớt một phần đôla (của họ !) cho ngân hàng nhà nước để chính phủ bình ổn giá đôla của thủ tướng Nguyễn Tân Dũng hồi năm ngoái.

Một lĩnh vực cũng rất quan trọng cho mỗi người và nó cũng đang diễn ra rất không bình thường đó là lĩnh vực nhà đất. Ước mơ có một căn nhà cho gia đình mình là ước mơ chính đáng của mỗi con người nhưng có lẽ đó chỉ mãi mãi là một giấc mơ với rất nhiều người Việt Nam.

Có một nghịch lý ở Việt Nam đó là đất nước thì nghèo nhất nhưng giá nhà đất lại đắt nhất. Một căn hộ trung bình ở Việt Nam (chủ yếu là ở hai thành phố lớn là Hà Nội và Sài Gòn) cũng có giá trên một tỉ đồng. Với hai vợ chồng và với mức lương khoảng 10 triệu đồng mỗi tháng thì cứ cho là không ăn uống và chi tiêu bất cứ cái gì thì cũng phải mất cả chục năm mới mua được một căn hộ nhỏ.

Còn giá trung bình của các căn hộ là từ khoảng 1500-2000 đôla một mét vuông, giá nền đất thì còn cao hơn nữa, đây là giá ảo, hoàn toàn không hợp lý với thu nhập của người dân chút nào. Lý do gì khiến giá nhà đất cao như vậy ? Theo tôi có hai lý do chính đó là do tham nhũng và tình trạng sứ quân. Tham nhũng khiến chi phí ngầm chiếm một tỉ trong giá cả trong quá trình hình thành khung giá. Các công ty xây dựng phải hối lộ cho các quan chức những khoản rất lớn nên họ phải cộng số tiền đó vào giá thành sản phẩm. Lý do thứ hai là do lĩnh vực xây dựng nằm trong tay các sứ quân độc quyền nên họ tha



hồ làm giá. Theo nhiều nguồn tin thì các công ty xây dựng lãi hàng vài trăm % trên mỗi công trình. Một đại gia bất động sản cho biết là tiền lãi hàng năm của công ty từ 300-500 tỉ đồng. Bong bóng bất động sản tại Việt Nam ngày càng căng và nó không hề bị bể ngay cả khi khủng hoảng xảy ra. Ai cũng biết là mua đất ở Việt Nam chỉ có tăng giá chứ không có mất giá ! Năm ngoái khi khủng hoảng xảy



ra trên toàn thế giới, bất động sản ở nhiều nước Châu Âu mất giá đến 50% trong khi đó Việt Nam không hề gì ! Tại sao lại có chuyện lạ đó ?

Thật ra không khó gì để có câu trả lời. Lãnh vực đất đai nhà cửa là một trong lĩnh vực dễ kiếm tiền nhất ở Việt Nam và đương nhiên là vì béo bở nhất nên

nó phải nằm trong tay các sứ quân. Các sứ quân này khống chế và "làm giá" cho cả hệ thống bất động sản. Tất nhiên là có nhiều người dân hay công ty tư nhân tham gia nữa nhưng họ không đủ tiềm lực để làm giá mà chỉ "ăn theo" các sứ quân. Nhiều người giàu lên và nhiều người cũng sụt nghiệp vì sự "ăn theo" này.

Chỉ có ở Việt Nam thì mọi cư dân thành phố nếu có một căn nhà thì đều là tì phú, dù là tì phú nhưng phải chặt vật kiếm ăn hàng ngày. Và cũng chỉ có ở Việt Nam mới có chuyện nhiều khu nhà mới và nhiều khu biệt thự bỏ hoang trong khi người dân chen chúc sống trong các khu ổ chuột với điều kiện sống hết sức tồi tàn.

Vay ngân hàng để mua nhà với lãi suất 12-14%/năm cũng là việc cần đắn đo với những người có ý định đó bởi vì chỉ cần vay khoảng một tỉ đồng là số tiền phải trả hàng tháng lên đến hàng chục triệu và với nền kinh tế pháp phù như hiện nay thì số tiền vay đó sẽ biến bạn thành con tin cho các ngân hàng. Không nhà nhiều khi lại may hơn là có nhà do bị áp lực quá lớn của việc vay mượn.

Câu hỏi nữa là vì sao bong bóng nhà đất vẫn chưa nổ và khi nào sẽ nổ ? Theo tôi nếu mọi việc cứ diễn ra như hiện nay thì sẽ không có sự vỡ bong bóng bất động sản, nó chỉ đứng im hoặc tăng giá. Lý do cũng rất đơn giản vì rằng hầu hết nhà đất đều nằm trong tay các sứ quân hoặc các vị con ông cháu cha. Dù bất cứ hoàn cảnh nào thì nhà nước này, chính phủ này cũng phải cứu con em họ. Dân chết mặc

dân chử con cái họ không thể chịu thiệt được vì đất nước này, từ lâu, đã là của riêng họ. Năm ngoái hàng chục ngàn tỉ đồng kích cầu với lãi suất cực thấp được chính phủ tung ra và số tiền này chảy hết vào thị trường bất động sản và chứng khoán. Bong bóng bất động sản vẫn không bị bể. Một cuộc giằng co giữa một bên người dân mua nhà với bên bán nhà đang diễn ra quyết liệt, giá nhà đất hai năm này vẫn đang "dóng băng", người dân thì mong muốn giá nhà đất giảm xuống nữa nên tiếp tục chờ đợi và bên kia là các sứ quân muốn giữ giá bán cao để thu lợi được nhiều nên không chịu hạ giá.

Bong bóng nhà đất sẽ nổ khi các sứ quân không được chính phủ hậu thuẫn và thị trường trở nên minh bạch, tham nhũng bớt đi, khi đó giá nhà đất sẽ trở về giá trị thực của nó. Giá 500-600 USD cho một mét vuông căn hộ là hợp lý. Đây cũng là giá trung bình của các thành phố lớn ở Đông Âu sau khủng hoảng. Và chỉ khi đó mọi người dân Việt Nam mới có thể thực hiện mong ước của mình là được sở hữu một căn hộ ở thành phố. Nếu các bạn trẻ muốn có nhà ở thì phải ủng hộ cho dân chủ, cho đa đảng ở Việt Nam. Nếu không có sự thay đổi chính trị ở Việt Nam thì mọi chuyện sẽ tiếp tục xảy ra theo chiều



hiướng xấu như hiện nay và nhà nước này sẽ sụp đổ bởi chính gánh nặng mang trên mình.

Việt Hoàng (Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên)

BÁO ĐỘNG

PHẢI LÊN TIẾNG

Nhà cầm quyền Việt Nam đã âm thầm thoả ước dâng biển và nhượng những phần đất trên quê hương cho Trung Quốc khiến cho đồng bào trong và ngoài nước vô cùng phẫn nộ.

CÙNG VỚI CÁC DÂN TỘC THIỂU SỐ VIỆT NAM TẠI QUỐC NỘI VÀ HẢI NGOẠI

Đứng trước những biến cố vô cùng nghiêm trọng này, toàn dân cả nước đang bàng hoàng về sự bành trướng lanh hải và lanh thổ ngày một lớn mạnh từ phía Trung Quốc.

Chúng ta là con dân Việt, sanh ra và lớn lên trên quê hương Việt Nam, chúng ta có rất nhiều băn khoăn nan giải qua nhiều vấn đề, với những lo âu và ưu tư cho Số Phận Dân Tộc Thiểu Số Chúng Ta Sẽ Đi Về đâu ?

Vì sự sinh tồn của dân tộc và là công dân Việt Nam chúng ta cũng phải có trách nhiệm và nghĩa vụ như mọi công dân Việt Nam khác, phải góp tiếng nói, góp sức, và phải liên kết các dân tộc cùng với nhân dân Việt Nam tranh đấu để "Bảo Vệ Vẹn Toàn Lãnh Thổ". Đất nước Việt Nam có an bình thì dân tộc thiểu số chúng ta mới được bình an.

Trong tình thế hiện nay rất cần đến sự hợp nhất của các dân tộc để đối phó, bằng cách vận động mọi tầng lớp nhân dân trong và ngoài nước, kể cả những vị yêu nước chân chính trong các ban ngành thuộc chính quyền Việt Nam hiện nay. Buộc Đảng và Nhà Nước phải đặt quyền lợi của toàn dân trên hết. Không thể tiếp tục nhân nhượng, dâng hiến biển và lanh thổ cũng như không chấp nhận mọi áp đặt nào của các thế lực bên ngoài trên mọi hình thức.

Đất nước Việt Nam là của hơn 80 triệu dân, bao gồm cả các dân tộc thiểu số, không phải của Đảng và Nhà Nước cộng sản Việt Nam.

Là một đứa con của dân tộc Chăm,
Sinh ra và lớn lên trên Quê Hương Việt Nam,
Là con dân Việt,
Tôi cầu xin Thượng Đế ban cho mọi sắc dân của Đất Nước Việt Nam có chung một sức mạnh để :

Bảo vệ vẹn toàn lanh thổ Việt Nam.

Đất nước Việt Nam có an bình.

Và các dân tộc sinh sống trên lanh thổ đó được bình an.



Trân trọng,

Ca Sĩ Chế Linh

Canada,

ngày 30 tháng 4 năm 2010



Trả lời phỏng vấn đài VOA

Rối loạn ở Thái Lan và phong trào dân chủ ở Việt Nam

Phạm Hồng Sơn

Trong thời gian gần đây, giữa lúc những vụ xuống đường biểu tình của phe Áo Đỏ ở Bangkok gây ra những vụ xáo trộn lớn cho xã hội Thái Lan, một số người đã nhấn mạnh tới "tình hình chính trị ổn định" của Việt Nam với ngụ ý cho rằng "tranh đấu cho dân chủ có thể dẫn tới hỗn loạn". Để tìm hiểu quan điểm của giới tranh đấu dân chủ Việt Nam về vấn đề này, Ban Việt ngữ VOA đã tiếp xúc với bác sĩ Phạm Hồng Sơn, người từng bị chính quyền Việt Nam cầm tù nhiều năm vì đã dịch và phổ biến trên internet bài viết "Thế nào là Dân chủ?" được đăng trên trang nhà của Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ. Mọi quí thính giả/độc giả theo dõi cuộc phỏng vấn do Duy Ái thực hiện sau đây.

Đài VOA: Hồi gần đây, trước tình hình hỗn loạn ở Thái Lan, một số người nói rằng đây là một diễn tiến bất lợi cho các phong trào dân chủ trên thế giới, đặc biệt là phong trào dân chủ Việt Nam, vì dân chúng có thể sẽ bớt ủng hộ cho phong trào vì không muốn thấy tình trạng rối loạn xảy ra. Là một người từng bị cầm tù và không ngọt bị sách nhiễu vì những hoạt động cổ xướng cho dân chủ Việt Nam, ông nghĩ sao về nhận định vừa kể?

Phạm Hồng Sơn: Để trả lời câu hỏi này của VOA, trước tiên tôi xin được nói sơ qua về nội dung của hai chữ "Dân chủ".

Thứ nhất, trải qua lịch sử loài người tính từ thời Hy Lạp cổ đại (trước Công Nguyên khoảng 600 năm) đến nay, khái niệm "Dân chủ" trong khoa học chính trị ngày nay không chỉ bó hẹp trong một số cách hiểu rất đơn giản và thiếu hụt là xã hội có đa đảng hay có tổ chức các cuộc bầu cử có cạnh tranh. Mặc dù trong giới khoa học chính trị hiện nay vẫn chưa thống nhất được một bộ tiêu chuẩn cho "dân chủ", nhưng các bộ tiêu chuẩn cho "dân chủ" hiện có thường xoay quanh năm vấn đề sau đây :

1. Các cơ quan truyền thông độc lập (không bị kiểm soát hoặc không phụ thuộc chính quyền).
2. Đời sống dân sự và các hội đoàn dân sự độc lập (không bị kiểm soát hoặc không phụ thuộc chính quyền).
3. Các tự do cơ bản của con người (nhân quyền) được thực thi.
4. Có cạnh tranh chính trị để chọn ra những người quản lý, lãnh đạo quốc gia.
5. Hệ thống quyền lực nhà nước có ba nhánh độc lập (lập pháp, hành pháp, tư pháp).

Thứ hai, vì "dân chủ" được xác định bởi một tập hợp các tiêu chuẩn, do đó các quốc gia khác nhau có thể ở những mức độ "dân chủ" khác nhau. Theo tổ chức nghiên cứu chính trị độc lập *Economist Intelligence Unit* thì có 4 mức độ dân chủ, đó là "dân chủ đầy đủ" (full democracy), "dân chủ thiếu hụt" (flawed democracy), "phi dân chủ" (nghĩa là độc tài, độc đoán, authoritarian) và một mức trung gian gọi là "chế độ hỗn hợp" (hybrid regime).

VOA: Thưa ông, dựa vào những tiêu chuẩn đó chúng ta có thể đánh giá ra sao về mức độ dân chủ ở Thái Lan ?

PHS: Theo một xếp hạng năm 2009 về dân chủ của tổ chức Freedom House hoặc năm 2008 của *Economist Intelligence Unit* thì Thái Lan chỉ được đứng giữa trong nhóm các quốc gia "dân chủ thiếu hụt" (flawed democracy) hay còn gọi là nhóm "tự do một phần" (partly free).

Nhìn vào các bảng xếp hạng vừa kể, chúng ta chỉ thấy bạo loạn xảy ra ở các quốc gia "dân chủ thiếu hụt", "độc tài" hoặc "hỗn hợp". Ngoài ra, ta có thể thấy trong các quốc gia "dân chủ đầy đủ" cũng có những bất đồng chính trị, thậm chí khủng hoảng chính trị (như đang xảy ra ở Bỉ) hoặc có những cuộc biểu tình lớn phản đối chính phủ (như mới diễn ra ở Hy Lạp), nhưng tất cả những khủng hoảng,

phản kháng đó đều được giữ trong khuôn khổ ôn hòa và trật tự. Những xô xát hay thậm chí thương vong (nếu có) đều ở mức thấp và trong tầm kiểm soát. Nhìn vào các nước "dân chủ đầy đủ", thậm chí cả một số nước "dân chủ thiếu hụt" (có điểm số cao) như Đài Loan, Israel, Hungary, chúng ta cũng thấy "dân chủ" (đầy đủ) không chỉ giúp xã hội loại bỏ việc sử dụng bạo lực trong giải quyết các bất đồng mà còn là điều kiện để có một môi trường sống (thiên nhiên và xã hội) lành mạnh, một cuộc sống an toàn cho người dân.

Trong bảng xếp hạng của *Economist Intelligence Unit* thì Thụy Điển là quốc gia đứng đầu bảng trong nhóm "dân chủ đầy đủ" và Bắc Triều Tiên đứng cuối bảng trong nhóm "phi dân chủ" (độc tài). Điều này có thể đi đến một kết luận là nếu chỉ căn cứ vào "bạo loạn" thì một quốc gia không có bạo loạn chỉ có thể là một quốc gia rất tự do (dân chủ đầy đủ) hoặc rất mất tự do (như khi một con người đã bị trói chặt cả chân tay thì làm sao còn khả năng để va chạm với người khác).

Do vậy, nếu chỉ đơn thuần nhìn vào những hỗn loạn đang xảy ra ở Thái Lan, nhiều người sẽ cảm thấy phân vân với hai chữ "dân chủ" hoặc giám sát tình ứng hộ "dân chủ hóa". Đặc biệt là đối với người dân Việt Nam - những người đã phải chịu đau khổ rất nhiều trong các cuộc xung đột với nhau và với các lực lượng nước ngoài - thì tình trạng hỗn loạn, thương vong như đã xảy ra gần đây tại Thái Lan dễ làm cho người dân e sợ, cũng là điều dễ hiểu. Nhưng, nếu chúng ta tìm hiểu kỹ hơn về tình hình Thái Lan và hiểu đúng và đầy đủ về dân chủ, chúng ta sẽ thấy nhu cầu "dân chủ hóa" vẫn là một nhu cầu cấp thiết ở cả thế giới và quốc gia. Kinh nghiệm ở nhiều quốc gia như Thụy Điển, Na Uy trong thế kỷ 19 hoặc Cộng hòa Séc ngay gần đây đều cho thấy các rối loạn, bạo lực là những điều có thể loại bỏ được hoàn toàn hoặc có thể kiểm soát ở mức chấp nhận được trong quá trình dân chủ hóa.

Cuối cùng, tôi xin được nhấn mạnh lại rằng "dân chủ hóa" không phải chỉ là việc đơn giản chấp nhận "đa đảng" hay tổ chức các cuộc "bầu cử có cạnh tranh", cũng như xây dựng một nền kinh tế thị trường

không phải chỉ là việc chấp nhận nền kinh tế đa thành phần theo kiểu hoang dã cách đây mấy trăm năm để chỉ có lợi cho một bộ phận những người có quyền thế và vô lương tâm. Và "dân chủ hóa" theo một lộ trình (nhiều bước) rõ ràng và khoa học khác hoàn toàn với việc lảng tránh, trì hoãn, đối phó hay bóp méo, giấu giếm nội dung đích thực của dân chủ để kéo dài tình trạng phi dân chủ và/hoặc để dọa dẫm người dân.

VOA: Giáo sư Michael Montesano là một chuyên gia về chính trị Thái Lan đang làm việc ở Viện Quốc tế Sư vụ Singapore (SIIA). Trong cuộc phỏng vấn mới đây (27-4-2010) dành cho VOA, ông Montesano nói rằng "các nước trong khu vực cần xem xét tới gốc rễ của vụ khủng hoảng Thái Lan và tự đặt câu hỏi là kinh tế và xã hội của đất nước mình có hay không có những nguyên do có thể đưa tới một vụ khủng hoảng tương tự." Ông có ý kiến gì về đề nghị của ông Montesano, và theo ông, Việt Nam cần



làm gì để tránh được tình trạng xáo trộn hay khủng hoảng chính trị?

PHS : Vâng, tôi hoàn toàn chia sẻ với gợi ý của ông Montesano và thực tế là nhiều người Việt Nam cũng rất chú tâm tới tình hình Thái Lan theo hướng tìm hiểu để áp dụng điều tốt hoặc phòng tránh cái xấu.

Nếu nhìn ở bề ngoài, thì nhiều người có thể lo ngại cho Thái Lan hơn Việt Nam. Nhưng nếu nhìn kỹ vào lịch sử và xã hội hiện nay của hai quốc gia thì vấn đề không đơn giản như thế.

Lịch sử của Thái Lan từ thế kỷ XIX cho đến nay khá phẳng lặng, không phải chịu các cuộc xung đột bạo lực lớn và kéo dài như Việt Nam. Cuộc khủng hoảng hiện nay cũng chỉ thể hiện sự bế tắc trong việc giải quyết xung đột quyền lợi giữa hai thành phần chính trong xã hội Thái Lan hiện nay là thành phần thị dân trung lưu gắn bó với Hoàng gia và bên kia là nông dân và các thành phần dân nghèo. Cuộc khủng hoảng hiện nay chính là sự bùng nổ của mối mâu thuẫn đã âm ỉ từ lâu giữa hai thành phần vừa kể trong xã hội Thái Lan, khi tiếng nói và quyền lợi của nông dân và dân nghèo chưa bao giờ được ưu tiên hàng đầu trong chính sách quốc gia cho đến khi ông Thaksin lên nắm quyền vào năm 2001.

Lịch sử của Việt Nam từ thế kỷ XIX cho đến nay, ngược lại, đã phải liên tục trải qua nhiều cuộc chiến tranh lớn nhỏ kéo dài hàng chục năm với các tổn thất hàng triệu sinh mạng, do đó tâm lý nói chung của người dân là rất e sợ xung đột, bạo lực. Tuy nhiên xã hội Việt Nam hiện nay lại đang chứa rất nhiều mâu thuẫn lớn, nhô dan xen nhau và đặc biệt hơn Thái Lan là Việt Nam còn đang có một yếu tố hết sức nguy hiểm là chủ quyền đất nước đang bị đe dọa.

VOA : Xin ông vui lòng giải thích rõ hơn về những mâu thuẫn đó.

PHS : Theo tôi, có năm mâu thuẫn lớn đang tồn tại trong xã hội Việt Nam hiện nay :

Mâu thuẫn giữa chính trị và kinh tế : Từ năm 1986, đặc biệt từ khi Việt nam có Luật Doanh nghiệp (năm 2000), nền kinh tế Việt nam thực chất đã chuyển từ nền kinh tế hoàn toàn do nhà nước độc quyền sang nền kinh tế thừa nhận quyền tự do kinh doanh của mọi người dân (kể cả đảng viên cộng sản), hay còn gọi là kinh tế thị trường. Nhưng hệ thống quyền lực nhà nước (nền chính trị) của Việt nam, từ năm 1986 đến nay, về cơ bản, vẫn không thay đổi, vẫn giữ nguyên tính chất độc quyền (của một nhóm người) với khả năng can thiệp tùy tiện vào mọi vấn đề của xã hội. Lịch sử đã cho thấy một hệ thống chính trị độc đoán, phi dân chủ chỉ thuận lợi cho nền kinh tế thị trường kiểu hoang dã (cá lợn nuốt cá bé, vô pháp luật, vô trách nhiệm như thời Karl Marx còn sống). Đây là mâu thuẫn cơ bản nhất và là nguyên nhân sinh ra rất nhiều mâu thuẫn khác trong xã hội Việt Nam hiện nay. Mâu thuẫn này đang hiển hiện ra ngoài bằng nhiều vấn nạn như : thu nhập trung bình tăng nhưng chất lượng sống giảm (chất lượng tăng trưởng GDP thấp), khu vực doanh nghiệp nhà nước đang trở thành gánh nặng cho nền kinh tế (đều được hưởng nhiều ưu đãi hơn khu vực phi nhà nước), hiệu quả đầu tư vốn kém, tham nhũng gia tăng, hố phân cách giàu nghèo đang bị khoét sâu...

Mâu thuẫn giữa tuyên truyền của đảng cầm quyền độc nhất (Đảng Cộng sản Việt Nam) với thực tế cuộc sống. Hầu như tất cả những gì mà đảng cộng sản đang tuyên truyền hiện nay đều trái với thực tế. Ví dụ đảng cộng sản luôn tuyên truyền đảng viên cộng sản là những

thành phần ưu tú của đất nước cả về trí tuệ và đạo đức, nhưng các vụ án tham nhũng lớn nhất hay các vụ án xâm phạm đạo đức đối bài nhặt đã bị phát hiện đều có các đảng viên cộng sản là thủ phạm chính hoặc

đồng phạm ; đảng cộng sản vẫn kêu gọi nhân dân đi theo chủ nghĩa Marx-Lenin nhưng đời sống kinh tế của đảng viên cộng sản và chính sách kinh tế của đảng đều trái ngược với nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Marx-Lenin.

Mâu thuẫn giữa một bộ phận nhỏ đảng viên cộng sản (có quyền) với đại bộ phận dân chúng ngoài đảng cộng sản. Sự phân biệt đối xử hết sức vô lý giữa người là đảng viên cộng sản và người không phải là đảng viên cộng sản. Người không phải là đảng viên cộng sản thì dù tài giỏi đến mấy cũng không thể trở thành lãnh đạo trong các cơ quan công quyền. Còn nếu chấp nhận để trở thành đảng viên cộng sản thì cũng đồng nghĩa với việc chấp nhận bị mất nhân cách (dù chỉ là tạm thời). Đảng viên cộng sản luôn được hưởng các đặc quyền, ưu đãi hơn những người ngoài đảng, ngay cả khi cùng phạm một tội giống nhau.

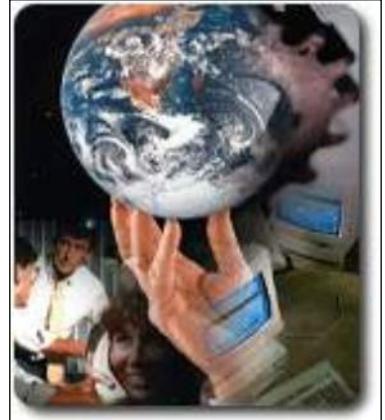
Mâu thuẫn giữa khát khao tự do của giới trí thức và giới trẻ với sự hà khắc của thể chế chính trị. Sau hơn hai thập niên mở cửa với thế giới, các giá trị văn minh của nhân loại như dân chủ, nhân quyền đang mỗi ngày thấm sâu vào nhận thức của giới trí thức và nhiều bộ phận dân chúng trong xã hội, hình thành một khát khao ngày càng lớn về nhân phẩm, về tự do cá nhân và tự do xã hội. Tuy nhiên khát khao tự do đó đang vấp phải sự dồn ép của thể chế chính trị độc đảng, phi dân chủ.

Mâu thuẫn giữa ngọn cờ truyền thống "độc lập, tự do" của Đảng Cộng sản với thái độ hiện nay của Đảng Cộng sản trước sự xâm lấn của Trung Quốc. Thái độ nhún nhường trước các hành vi xâm lấn chủ quyền Việt nam của Trung Quốc và hành động cấm đoán, trấn áp những biểu hiện yêu nước của người dân đang xúc phạm ghê gớm đến tinh thần dân tộc, gây thất vọng lớn và bất mãn không chỉ đối với toàn thể nhân dân mà còn gây đau đớn cho đại bộ phận đảng viên cộng sản, đặc biệt những lão thành Cách mạng. Xã hội đang ngày càng xuất hiện nhiều đảng viên cộng sản thức tỉnh, kiên quyết đấu tranh để bảo vệ tổ quốc, bảo vệ chủ quyền dân tộc như tướng Nguyễn Trọng Vĩnh, nhà thơ Bùi Minh Quốc, nhà báo Tống Văn Công, nhà văn Phạm Đình Trọng, nhà nghiên cứu Dương Danh Dy, trung tá Vũ Minh Trí...

Cùng với tình trạng xuống cấp trầm trọng trong hầu khắp các lĩnh vực xã hội như giáo dục, y tế, thực thi pháp luật và sự thiếu vắng hoàn toàn các phương tiện chính thống để người dân bày tỏ nỗi oan khuất, bức xúc, có thể nói xã hội Việt Nam đang âm thầm chứa rất nhiều mâu thuẫn, đan xen nhau ở nhiều tầng, nhiều lớp.

VOA : Triển vọng của việc giải quyết mâu thuẫn ở Việt nam và ở Thái Lan có gì khác nhau không, thưa ông ?

PHS : Nếu coi những biểu hiện của Thái Lan hiện nay là hậu quả của phái hữu (phái bảo hoàng, giới tướng lãnh và các nhà tài phiệt thân hoàng gia) còn bảo thủ, đã không nhìn ra hoặc không đáp ứng kịp thời yêu cầu tiếp tục hoàn thiện nền dân chủ và bình đẳng xã hội, vẫn cố ý vào tâm lý sùng kính vua Bhumibol Adulyadej của xã hội Thái Lan để duy trì những đặc quyền do nền dân chủ thiểu hụt đem lại, thì Việt Nam, phái tả cực đoan đang cầm quyền của Đảng Cộng sản Việt Nam hầu như không đáp ứng chút nào đối với nhu cầu dân chủ hóa đang ngày càng nóng bỏng tại Việt Nam, họ vẫn cố lợi dụng tâm lý chán chiến tranh, muốn hòa bình, ổn định đời sống của đại bộ phận người dân để duy trì những đặc quyền do chế độ độc đảng phi dân chủ mang lại, bất chấp cả việc tổ quốc bị xúc phạm, chủ quyền lãnh thổ quốc gia bị cuỗp đoạt.



Bất kỳ xã hội nào cũng có mâu thuẫn, nhưng điều đáng nói ở Thái Lan hiện nay là cách thức giải quyết mâu thuẫn để cân bằng lợi ích giữa các thành phần trong xã hội đang có xu hướng bạo lực hóa nặng hơn (vì các tiêu chuẩn dân chủ còn thiếu hoặc bị phá vỡ).



Trong khi đó những mâu thuẫn trong xã hội Việt Nam lại đang bị tích tụ và dồn nén, bị trấn áp hoàn toàn (vì chưa đạt được một tiêu chuẩn dân chủ cơ bản nào).

Về lý thuyết, khi nghiên cứu các cuộc khủng hoảng (dù là chính trị, kinh tế, tài chính hay môi trường), người ta luôn thấy dần sau các cuộc khủng hoảng (khi đã nổ ra) đều đã âm ỉ một nhu cầu thay đổi có tính nền tảng và nguyên nhân khiến khủng hoảng nổ ra (không ngăn chặn được khủng hoảng) là do con người đã không nhận biết hoặc không đáp ứng kịp cho nhu cầu thay đổi đó. Nói cách khác, trước khi một khủng hoảng xảy ra thường vẫn luôn có nhiều người và nhiều người có ảnh hưởng (về chuyên môn hoặc quyền lực) khẳng định rằng sẽ không có khủng hoảng. Chính yếu tố này qui định một đặc tính bất biến của khủng hoảng là tính bất ngờ. Vì vậy sẽ là không đơn giản khi thuyết phục những người có thẩm quyền của Đảng Cộng sản Việt Nam về những việc phải làm để tránh tình trạng khủng hoảng chính trị, xã hội có thể xảy ra.

Tuy nhiên, nếu nhìn vào Thái Lan hiện nay, vẫn có một hy vọng cho cuộc khủng hoảng đang diễn tiến là, vì các bức xúc giữa các bên tại Thái Lan vẫn được thể hiện, không bị trấn áp hoàn toàn, nếu xu hướng căng thẳng bạo lực tiếp tục gia tăng thì cũng chỉ đến một mức độ là có thể được giải tỏa hoặc nhanh chóng bị kim chế. Trong khi tại Việt nam, cho dù hiện tại xã hội vẫn tỏ ra im lặng, nhưng không ai có thể hình dung được hậu quả khôn lường một khi các mâu thuẫn nhiều tầng, nhiều lớp bị dồn nén, chất chứa lâu ngày đến mức phải tự bung ra. Tình trạng Thái Lan và Việt Nam hiện nay cũng có thể ví như hai chiếc nồi hơi đang bị đun nóng, một chiếc thì có van an toàn (souppape de sûreté), còn chiếc kia không có hoặc chiếc van đã bị bịt kín.

Nhưng chính tình trạng xã hội Việt Nam hiện nay cũng là cơ hội cho những lãnh đạo, những đảng viên cộng sản thật sự còn có tấm lòng vì dân, vì nước thể hiện được bản lĩnh của mình, quyết tâm ngăn chặn khủng hoảng, chuyển hướng đất nước đi theo con đường dân chủ đích thực. Chỉ có dân chủ hóa mới có thể cứu nguy được đất nước khỏi những hiểm họa hiện nay, may ra còn vớt vát được phần nào những gì đã mất và đang tiếp tục mất vào tay Trung Quốc. Mọi biện pháp có tính đối phó, hình thức hay xoa dịu lảm cá không thể giải quyết được vấn đề, chỉ khiến lòng dân thêm chán ngán và giúp kẻ xâm lược thêm táo tợn. Tâm lý chán ghét chiến tranh và e sợ bạo lực của đại bộ phận dân chúng sẽ là một yếu tố thuận lợi cho sự đồng thuận tiến tới những giải pháp ôn hòa, thỏa hiệp từng bước của lộ trình dân chủ hóa đích thực.

Có thể nói ý thức độc lập, bảo vệ chủ quyền trước mối họa từ Trung Quốc và nhu cầu dân chủ hóa xã hội Việt Nam đang trở thành hòn đá thử vàng đối với các đảng viên cộng sản : đi với dân tộc thì còn có cơ hội tồn tại, không bị hậu thế nguyên rủa ; vì lợi ích của cá nhân hay đảng phái mà phản bội dân tộc thì kết quả cuối cùng sẽ rất thảm. Tấm gương tay liếp của Trần Ích Tắc, Lê Chiêu Thống là những bài học lịch sử, đến nay, vẫn còn nguyên giá trị.

VOA : Xin cảm ơn bác sĩ Phạm Hồng Sơn.



Phóng sự xã hội

Sinh hoạt người Việt đó đây

Đài RFA

Giải quyết lao động thừa ở nông thôn

Đồng bằng sông Cửu Long một khu vực sản xuất nông nghiệp trù phú nhưng dân trí được xếp vào hạng thấp, lực lượng lao động dư thừa thiếu trình độ chuyên môn trở thành một bài toán khó giải.



Rào cản trình độ học vấn

Mặc dù là nơi cung cấp 90% lượng gạo xuất khẩu, 60% kim ngạch xuất khẩu thủy sản của cả nước, sản xuất nông nghiệp đóng góp gần 1/5 tổng sản phẩm nội địa GDP, nhưng vùng đồng bằng sông Cửu Long vẫn lạc hậu chậm phát triển. Ngoài thế mạnh về nông nghiệp như lúa gạo, thủy sản và trái cây, vị trí địa lý được thiên nhiên ưu đãi, đồng bằng sông Cửu Long chưa được chú trọng tới việc phát triển nguồn nhân lực, hàng triệu lao động nông thôn bị dư thừa trong quá trình mất đất vì đô thị hóa.

Một người làm lúa vùng đồng bằng sông Cửu Long mô tả thực trạng : "Ở nông thôn, tiền thuê nhân công giá rẻ, với lại nhân công dư thừa. Thanh niên trai tráng đi ra các khu công nghiệp, hàng xưởng làm việc. Nông thôn chỉ còn những người già cả, trung niên. Cũng có một số thanh niên ở lại làm thuê hoặc làm ruộng nhà".

Chúng tôi nêu câu hỏi với tiến sĩ Đặng Kim Sơn, viện trưởng Viện Chính sách và Chiến lược Phát triển Nông nghiệp Nông thôn, về việc giải quyết tình trạng lao động dư thừa ở nông thôn và được ông giải đáp. Theo đó, về lý thuyết một mặt những người giỏi, có học, có sức khỏe có thể đi ra thành phố làm việc thậm chí có thể tham gia xuất khẩu lao động đi nước ngoài. Song song với quá trình đó là các hoạt động dịch vụ đặc biệt là du lịch, các hoạt động phát triển kinh tế nông thôn, đưa nhà máy các vùng thành phố về tinh về nông thôn. Những điều này diễn ra theo hai chiều, tiến sĩ Đặng Kim Sơn nhấn mạnh :

"Điều khó ở đồng bằng sông Cửu Long hiện nay, có thể nói là trình độ văn hóa ở đây thấp hơn mặt bằng chung của cả nước, đặc biệt là thấp hơn mặt bằng chung của đồng bằng sông Hồng. Thứ hai đồng bằng sông Cửu Long không có nguồn năng lượng, đồng bằng sông Hồng có bể than rất lớn, có hệ thống điện tương đối tốt, trong khi đồng bằng sông Cửu Long thì không gần nguồn năng lượng nào cả. Đã thế nền móng đồng bằng sông Cửu Long rất yếu, việc xây dựng các khu công nghiệp hết sức khó khăn. Mặc dù hiện nay hệ thống giao thông cầu đường mới được xây dựng, nhưng còn xa mới bằng được các vùng đồng bằng khác, vì thế việc phát triển công nghiệp, phát triển đô thị ở đồng bằng sông Cửu Long khó hơn nhiều so với các vùng khác."

Theo tôi nghĩ, cái đáng ngại nhất chính là năng lực của lực lượng lao động. Ở đây không chỉ nói về trình độ văn hóa, điểm thi vào các trường đại học của học sinh đồng bằng sông Cửu Long trung bình thấp hơn nhiều so với các vùng khác. Nhưng mà có thể nói ngay trong tâm lý người dân đồng bằng sông Cửu Long vẫn không tích cực khuyến răn con cái học hành đặc biệt là các cháu gái. Tỷ lệ bỏ học của các cháu ở đồng bằng sông Cửu Long tương đối cao, đặc biệt chất lượng giáo dục chưa tốt.

Điều đáng ngại nhất chính là tài nguyên con người bởi vì sức mạnh quan trọng nhất ở đồng bằng sông Cửu Long chính là con người. Tôi nghĩ rằng đây là khâu cản Nhà nước lẫn nhân dân phải thúc đẩy mạnh, thay đổi từ tâm lý tới tập quán, thay đổi từ chính sách tới đầu tư, để tạo ra sức mạnh về nguồn nhân lực. Có sức mạnh này rồi thì mới đi lao động ra khỏi vùng, hoặc là thu hút các ngành kinh tế về vùng này trông cậy vào ở đây".

Giải pháp trước mắt

Đáp câu hỏi, trong khi chờ đợi những giải pháp tổng thể, trong ngắn hạn phải làm gì để cải thiện đời sống cũng như cải thiện giáo dục đào tạo ở nông thôn đồng bằng sông Cửu Long, tiến sĩ Đặng Kim Sơn nhận định :

"Trong ngắn hạn có hai việc phải làm. Thứ nhất, tiếp tục đẩy mạnh xây dựng cơ sở hạ tầng. Hiện nay đã có một số cầu chính, có một con đường rất tốt là đường cao tốc chạy từ Hà Nội tới Trung Lương. Nhưng từ đây trở đi, từ đầu Cần Thơ trở xuống Cà Mau, đặc biệt từ Kiên Giang lên An Giang thì đường xá ngay cả đường trực chính còn chưa tốt, chưa kể đường trong hệ thống giao thông nông thôn còn rất kém. Hệ thống điện chỉ phục vụ thấp sáng chưa phục vụ sản xuất đặc biệt là tưới tiêu trong nông nghiệp. Cơ sở hạ tầng thì việc đầu tiên nhà nước nên có chính sách khuyến khích các thành phần kinh tế khác đầu tư vào.

Thứ hai, tôi nghĩ phải có chính sách đặc biệt để tạo ra những trí thức cho nông thôn Nam bộ, có thể trí thức từ thành thị về, có thể trí thức từ nước ngoài về, có thể là trí thức được đào tạo ngay tại nông thôn và họ ở lại đấy. Có trí thức thì mới tạo ra trí thức trong tương lai, có trí thức trong tương lai thì mới nâng cao đội ngũ lao động, mới làm tốt được chính sách giáo dục. Tôi nghĩ là, cơ sở hạ tầng và chính sách thích hợp để phát triển môi trường thuận lợi cho trí thức làm việc và có thu nhập tốt ở đồng bằng sông Cửu Long, là những việc cần làm đầu tiên".

Sau hơn hai thập niên đổi mới, việc phát triển đồng bằng sông Cửu Long nâng cao đời sống người dân đã được tiến hành chậm chạp. Nhưng theo lời tiến sĩ Đặng Kim Sơn, mọi người đều tin tưởng trong tương lai mọi việc sẽ tốt hơn. Người Việt Nam trong thời gian gần đây được cho là một trong những cư dân có niềm lạc quan cao nhất.

Tuy nhiên, theo tiến sĩ Đặng Kim Sơn thì "Việt Nam di nhanh hay di chậm, có thể làm tốt hơn hoặc có khi không bao giờ làm được, đều tùy thuộc hoàn toàn vào chính chúng ta, cả nhà nước lẫn nhân dân, kể cả người Việt ở nước ngoài nếu họ sẵn lòng đóng góp tri thức của mình".

Nam Nguyên thực hiện (11-5-2010)

Mã Lai : đau xót thân phận Việt Nam

Tại Mã Lai, tình trạng công nhân xuất khẩu lao động bị bạc đãi liên tục xảy ra trong nhiều năm qua, nhưng các cơ quan hữu trách Việt Nam vẫn chưa làm hết chức năng của mình để hướng dẫn và bênh vực người lao động. Chúng tôi làm một phóng sự trực tiếp từ Malaysia về hoàn cảnh của một số chị em phụ nữ bị bỏ rơi tại đây trong những tình cảnh hết sức bi đát, với những mảnh đời gian nan vất vả.

Tha phương cầu thực

Trên đường phố Kuala Lumpur, chúng tôi đã gặp một phụ nữ Việt Nam mà gương mặt đã già hơn số tuổi chị có rất nhiều. Trong chiếc rổ con lèo tèo vài thỏi kẹo và vài mẩu khăn giấy mà chị bán với giá 1 MYR (Malaysian Ringgit), tức khoảng 0,31 USD.



Khi được hỏi tên để dễ xưng hô, chị bảo chúng tôi gọi chị là "Dì Tư bán kẹo". Dì Tư cho biết đã theo xe hàng đến Mã Lai để ăn xin, nhưng sau một thời gian, dì bị cảnh sát Mã Lai bắt giữ và phạt 1.000 MYR (khoảng 310 USD). Dì nói trong nước mắt : "Bây giờ Vú không dám ăn xin nữa mà bán kẹo để trả nợ".

Những người Việt Nam, đa số là từ miền quê, phải tha phương cầu thực để hy vọng có một đời sống khá giả hơn. Một số ít cũng thực hiện được phần nào giấc mơ của mình, nhưng đa số còn lại rơi vào những hoàn cảnh đáng thương. Nhiều công nhân lao động vừa được xuất khẩu đến Malaysia thì bị công ty môi giới bỏ rơi. Phần lớn công nhân Việt Nam phải làm việc trong những điều kiện không an toàn, nơi ăn ở thiếu tiện nghi, mất vệ sinh. Có nơi, không có cả nhà cửa đằng hoàng cho công nhân, họ phải ở trong những thùng gỗ gọi là container vừa chật hẹp, vừa thiếu an toàn.

Anh Kiên, một công nhân Việt Nam có thâm niên ở Mã Lai cho biết : "Cái nhà đó là cái container, tức là bằng ván cỏ, container người ta để 1 dãy như thế này, cứ tẩm mồi mấy cái gì đấy, chồng lên trên nữa, con cao như thế này là ngồi dựng đầu, cúi cúi ngồi như thế này thì được".

Khi được hỏi, trước khi đi mỗi người phải đóng cho công ty môi giới bao nhiêu, rồi khi đến Mã Lai thì họ giúp gì cho các em ? Kiên cho biết : "Trước khi đi thì cũng có truyền thanh loa đài cho biết là sang Mã Lai làm việc, chúng con cũng không biết lương bao nhiêu như thế nào. Cứ mỗi người đi là cầm 20 triệu. Từ ngày sang đây tới giờ cũng không biết môi giới là ai nữa cơ. Vừa bước chân ra khỏi sân bay thì chủ giữ hộ chiếu luôn".

Hàng gỗ nơi một công nhân tên Trường - em trai Kiên - làm việc đã bị cháy nhiều lần, và lần cuối cùng vào đêm giao thừa năm Canh Dần vừa qua. Em Trường bị cháy hơn 80%. Khi chúng tôi tiếp xúc thì Trường vẫn còn phogn nặng, không nói chuyện được.

Kiên kể cho chúng tôi về câu chuyện của đứa em kém may mắn : "Hôm đấy đúng hôm mùng 1 Tết. Giao thừa xong, tầm 2-3 giờ sáng giờ đó thì nó cháy. Container bằng ván cỏ. Thường ván ép nó có dầu nên bốc rất nhanh, thế em con mới mở cửa ra, lửa ập vào mắt vào mặt, nó cũng mất bình tĩnh nên lại chạy vào trong, không thấy lối ra nó lại chạy ra ngoài. Lúc đó thì tất cả đều bị cháy, cháy tóc, cháy đằng sau lưng, cháy quần áo. Tay chân các thứ đều bị cháy hết".

Ở một hàng khác, do điều kiện lao động không an toàn, cũng thường xảy ra tai nạn chết người. Một công nhân tên Minh cho biết : "Hàng của công ty từ xưa đến giờ xảy ra rất nhiều tai nạn, lúc thì cháy lò đốt, lúc thì cháy xưởng, đủ thứ... Tối đợt của con qua, thằng Lại bạn của con lái xe nâng gỗ. Xe quá cũ kỹ rồi, lái xuống dốc bị đứt phanh, rẽ phải tránh. Kêu 3, 4 anh em trong xe nhảy đi không thì chết đó. Vừa mới kêu xong, 3 anh em nhảy xuống thì bộ khung của xe nó đập vào đầu, chết tại chỗ luôn".

Kêu cứu nêu có cải thiện

Tức nước vỡ bờ, một vài công nhân tổ chức đình công tự phát, nhưng trước áp lực của các chủ nhân, cuộc đình công bị dập tắt nhanh chóng. Minh tâm sự : "Tụi con thấy làm một tháng mà lương nó không trả đủ, tụi con bắt đầu đình công. Sau nó phạt, thằng nào nghỉ cứ một ngày là phạt 200, thì tụi con không biết phải làm như thế nào, không biết nói với ai, mà tiếng thì không biết".



Được hỏi về sự giúp đỡ của lãnh sự quán Việt Nam tại Mã Lai, các công nhân cho biết. Kiên : Những cái đấy thì !!! Người Việt Nam mình thì chỉ có Hội Thánh (Tin Lành) tới thăm thôi chứ cũng không có ai. Minh : Đại sứ quán Việt Nam có quan tâm gì tới đâu, có khi biết được cũng bỏ lơ luôn. Chỉ có Ủy Ban Bảo Vệ Người Lao Động Việt Nam và

Hội Thánh Tin Lành Việt Nam ở Mã Lai giúp đỡ, và giúp đỡ rất là nhiều.

Một tổ chức được thành lập cách đây hơn 6 năm là Ủy ban Bảo vệ Người lao động Việt Nam (UBBVNLDVN) đã thực hiện nhiều công tác giúp đỡ cho công nhân Việt Nam tại Mã Lai. Mục đích của ủy ban là đòi hỏi quyền lợi cho công nhân, khuyến khích công nhân đoàn kết lại để tự đấu tranh cho quyền lợi của chính mình, nâng cao nhân phẩm của người lao động.[...]

Anh Nguyễn Đình Hùng, thành viên UBBVNLDVN, cho biết : "Vào đầu năm 2008, UBBVNLDVN nhận được lời kêu cứu của công nhân di lao động ở Mã Lai. Chúng tôi liền qua Malaysia để tìm hiểu tình hình, đời sống và điều kiện làm việc của hàng trăm ngàn công nhân Việt Nam tại đó. Chúng tôi đã chứng kiến tận mắt và nghe kể lại hoàn cảnh của công nhân bị lừa gạt. Trên danh nghĩa là đi lao động nước ngoài theo chương trình xóa đói giảm nghèo, với hy vọng sau 3 năm lao động cực khổ, họ sẽ mang về một số tiền lớn để giúp gia đình, nhưng thực tế hoàn toàn khác biệt.

Trước khi đi lao động, họ phải vay nợ để trả 2.000 đôla (USD) cho nhà nước qua hình thức môi giới. Sau 3 năm trở về, may mắn lăm thì trả được nợ và còn dư chút đỉnh để mua quà cho gia đình mà thôi. Có nhiều hoàn cảnh chịu không nổi sự lường gạt và áp bức của chủ nhân, môi giới, nhiều công nhân phải về nước với hai bàn tay trắng và tiếp tục trả nợ đã vay để đi lao động.

Chúng tôi đến một công ty sản xuất hàng cho Nike. Công nhân tại đây đa số là người Việt Nam, họ phải ăn ở trong những điều kiện thật tồi tệ. Hơn 400 công nhân ở trong một nhà kho chật hẹp, nhà vệ sinh, nhà tắm, nhà bếp, giường ngủ, đều chung một chỗ. Chúng tôi đã báo động bằng cách viết thư đến công ty Nike bên Mỹ, nhưng không được sự quan tâm của họ. Sau đó, chúng tôi đã thuyết phục Đài truyền hình số 7 của Úc cùng đi với chúng qua Mã Lai để thực hiện đoạn phim về đời sống công nhân tại đây.

Sau khi đoạn phim được phổ biến trên đài truyền hình số 7, thì công ty Nike đã phản ứng ngay tức khắc. Kết quả là Nike đã đồng ý :

- Chuyển công nhân đến nơi ở khác, an toàn và vệ sinh hơn.
- Trả lại hộ chiếu cho công nhân.
- Trả lại cho 20.000 công nhân, mỗi công nhân 2.000 đô la Mỹ tiền lệ phí mà họ đã đóng cho môi giới.

Sau khi đến tại chỗ để kiểm tra sự thực hiện lời hứa của Nike. Chúng tôi nhận thấy đa số công nhân đã có một cuộc sống khá tiện nghi hơn và có những nụ cười hơn là những giọt nước mắt trước kia.[...]

Tường An thực hiện (10-5-2010)

Trẻ em bị xâm hại, chúng ta vô can ?

Dư luận đang hết sức bàng hoàng và phẫn nộ trước tin hai vợ chồng chủ trại tôm giống ở Đầm Dơi, Cà Mau hành hạ một em bé làm công chỉ mới 14 tuổi đến nỗi khắc thân thể em mang đầy thương tích. Nguyễn Hào Anh đã bị vợ chồng chủ ngược đãi, đánh đập vô cùng tàn nhẫn trong suốt hai năm liền, nhưng mãi đến gần đây sự việc mới bị cơ quan địa phương phát hiện.

Trường hợp bị chủ ngược đãi, đánh đập của em Nguyễn Hào Anh ở Huyện Đầm Dơi, Cà Mau không phải là hiếm khi xảy ra. Báo chí trong nước đã đưa tin nhiều lao động vị thành niên bị chủ ngược đãi và hành hạ dã man trong thời gian dài mới bị phát hiện, kể thúc bằng một cuộc giải cứu, và vài năm tù đối với những kẻ thủ ác.

Cách đối xử giữa người với người

Trao đổi với phóng viên của Đài Á Châu Tự Do về sự việc xảy ra với em Nguyễn Hào Anh, giáo sư Tương Lai nêu nhận định như sau :



"Về vấn đề này thì báo chí Việt Nam đã nói rất nhiều. Dư luận trong xã hội rất phẫn nộ về hành vi tàn ác của hai vợ chồng chủ trại nuôi tôm hành hạ cháu bé. Nhưng đồng thời người ta cũng phê phán trách nhiệm của người mẹ và người bố dưỡng của cháu bé. Họ chỉ biết ném cháu vào một nơi như thế rồi sau đó hàng tháng lấy tiền mà không có sự chăm sóc gì. Còn người cha ruột của cháu bé thì cũng không quan tâm gì nữa vì đã bỏ vợ và con. Thế thì đây là một thảm cảnh, một chuyện cực kỳ đau thương, và xã hội lên án hành vi tàn ác đó. Nhưng nếu nhìn chung thì phải nói rằng không phải chỉ một trường hợp của cháu Hào Anh này là bị hành hạ như thế. Báo chí cũng đã đưa nhiều những trường hợp tương tự như vậy". [...]

Nhà xã hội học cũng nêu quan điểm của ông về vấn đề này. Ông nói : "Với tư cách là một người nghiên cứu về xã hội học thì tôi quan niệm rằng đây là vấn đề phải giải quyết ở khía cạnh chung toàn xã hội. Đây là một sự xuống cấp về mặt đạo lý, cho nên song song với việc luật pháp trị nặng vợ chồng người nuôi tôm kia, thì cũng phải làm sao để có sự giáo dục về trách nhiệm của gia đình đối với trẻ em, trách nhiệm của cộng đồng đối với mọi người". [...]

"Đó không phải như cách đối xử với con người nữa. Con nghĩ việc đó gần giống như là giết người vậy, nên cần phải xử với một mức án cao nhất - tử hình hoặc là chung thân gì đó. Còn thái độ của những người xung quanh: không phải chuyện của mình thì không lo, hoặc là không dám. Con nghĩ điều đó là không tốt, cái thái độ đó thật ra là đáng chê trách".

Trách nhiệm của cộng đồng

Bạo lực gia tăng, đi kèm với thái độ thờ ơ, bàng quan của những người xung quanh đang khiến cho những nhà giáo dục học, xã hội học hết sức quan ngại. Trong những bài viết của mình, giáo sư Tương Lai nhấn mạnh "Bạo lực gia tăng là nỗi đau không của riêng ai. Dù là bạo lực gia đình, bạo lực học đường, bạo lực ngoài đường phố, bạo lực trên sân cỏ... thì cũng đều là những vết thương cứa vào cơ thể xã hội. Những vết thương ấy nếu không được kịp thời chữa trị bằng những liệu pháp vừa mang tính cấp cứu, vừa có tính cơ bản lâu dài, thì di lỵ của chúng sẽ thật khó lường.

Ông Nguyễn Hồng Phúc, một cư dân Thành phố Hồ Chí Minh cũng chia sẻ ý kiến: Thật đáng tiếc khi em bé này đã bị gia đình chủ hành hạ rất dã man như thế không phải là lần đầu mà khi em bé này bị hành hạ như thế thì chắc phải có người biết, nhưng chuyện lại để kéo dài lâu quá, có lẽ do sự thờ ơ, bảo rằng đó là chuyện của nhà họ mình không quan tâm, hoặc là họ sợ hãi, không dám báo với công an, hay không dám can thiệp. Đến khi xảy ra mức độ quá nặng nề rồi thì lúc bấy giờ người dân mới báo cho công an đến để giải cứu và cấp cứu em bé tại bệnh viện, trạm xá của công an huyện."

Tại sao việc em Hào Anh bị ngược đãi lại được giữ kín, không bị phát hiện lâu đến như vậy. Theo ông Phúc đó là vấn đề đáng để suy ngẫm. Ông nói : "Theo tôi vấn đề xử phạt cặp vợ chồng này nặng như thế nào thì tôi không cảm thấy quan trọng cho lắm, mà điều quan trọng là làm sao tạo một ý thức trong xã hội, là phải bảo vệ không chỉ các em thiếu nhi mà cả những người xung quanh bị người khác hành hạ như vậy. Người ta phải dám báo cho công an, chính quyền đến giải quyết cho những người bị hại như vậy. [...] Nhà nước phải có biện pháp bảo vệ người tố cáo thì bấy giờ người ta có ý thức mới dám tố cáo, và người ta không có một thái độ thờ ơ trước những chuyện bạo hành xảy ra như vậy".



Làm thế nào để xây dựng ý thức ở người dân, và thay đổi thái độ bàng quan trước vấn đề bạo hành hiện nay, đó là vấn đề đặt ra không những cho các tổ chức giáo dục xã hội, mà cả đối với hệ thống luật pháp của Việt Nam nữa.

Quỳnh Như thực hiện (10-5-2010)

Một niềm một chiến

Ơn Bác

Ngày 19-5 năm nay Đảng và Nhà nước dự định kỷ niệm thật long trọng ngày sinh chủ tịch Hồ Chí Minh. Năm nay là chẵn 110 năm Bác sinh ra và Đảng cũng đang chuẩn bị đại hội 11 đặc biệt quan trọng. Tổng bí thư Nông Đức Mạnh muốn đọc một bài diễn văn thật xúc tích về sự nghiệp và công đức chủ tịch. Ban tư tưởng văn hóa trung ương được chỉ thị tuyển chọn những nhà lý luận và nhà văn lối lạc nhất để chấp bút bài diễn văn này. Công việc tuyển chọn kéo dài suốt một tháng.

Sau một tuần lễ làm việc ban soạn thảo diễn văn xin được hội kiến với tổng bí thư Nông Đức Mạnh. Thắc mắc đầu tiên của họ là tại sao vẫn có dư luận cho rằng tổng bí thư chính là con riêng của Bác Hồ. Họ được tổng bí thư giải thích rằng đó là vì nhân dân tôn kính Bác, thấy cái gì hay là nghĩ rằng của Bác, thấy người thông minh xuất chúng liền nghĩ rằng người đó chắc là con của Bác. Nhưng tổng bí thư cho rằng đó là điều không quan trọng bởi vì, theo tổng bí thư, chúng ta đều là con cháu Bác Hồ cả. Tiếp theo, ban soạn thảo trình tổng bí thư rằng họ thấy công đức của Bác lớn quá, rộng quá, nhiều quá, một cuốn sách vài ngàn trang cũng không kể hết. Họ không biết phải chọn những điểm nào để đưa vào một diễn văn hai giờ.

Tổng bí thư Nông Đức Mạnh khuyến khích họ đưa vài thí dụ. Họ đáp :

- Thưa đồng chí tổng bí thư công lao vĩ đại nhất của Bác là đã đem chủ nghĩa Mác - Lênin vào Việt Nam, công đức ấy nhân dân Việt Nam phải đời đời nhớ ơn.

- Đúng lắm, nhưng chỉ nên nói như thế thôi không nên nhấn mạnh quá. Kế đến là gì ?

- Bác là người đã phát động và chỉ đạo hai cuộc chiến thần thánh chống Pháp và chống Mỹ, giải phóng dân tộc và thống nhất đất nước, công đức ấy nhân dân Việt Nam phải đời đời nhớ ơn.

- Rất đúng. Sau đó ?

- Bác đã chỉ đạo cuộc Cải Cách Ruộng Đất đưa nước ta thực sự đi vào cách mạng vô sản, công ơn đó nhân dân Việt Nam phải đời đời ghi nhớ.

- Đúng, nhưng phải nhấn mạnh Cải Cách Ruộng Đất đúng trên nguyên tắc nhưng đã có một vài sai lầm trong thực hiện. Đó là lỗi của những cá nhân thi hành. Phải nhớ một nguyên tắc : những gì đúng là của Đảng và Bác, những gì sai là do những cá nhân. Nhưng sao các đồng chí chỉ nhấn mạnh công lao của Bác mà chưa nói đến đạo đức của Bác ?

Cả ban soạn thảo đồng thanh mắng đáp :

- Bác đã hy sinh tất cả cho đất nước. Bác hy sinh người vợ yêu quý Tăng Tuyết Minh, người tình Nông Thị Xuân, người con trai duy nhất Nguyễn Tất Trung, Bác chỉ lo cho cách mạng và đất nước.

- Những điều đó chưa thuộc tiểu sử chính thức của Bác. Chỉ nên nói Bác hiến trọn cuộc đời và hạnh phúc cá nhân cho cách mạng và dân tộc là đủ. Nhưng các anh chưa nói tới tư tưởng của Bác. Bác là

một nhà tư tưởng lớn. Các anh định viết gì về tư tưởng Hồ Chí Minh ?

- Thú thực với đồng chí tổng bí thư chúng tôi rất bối rối. Đồng chí là người lãnh đạo cao nhất của Đảng, chắc chắn đồng chí nắm vững tư tưởng Hồ Chí Minh, xin đồng chí chỉ bảo cho. Anh em



MỤC LỤC

- 01. Tiến thêm một bước mới trong tiến trình tự đạo tặc *Thông Luận*
- 02. Khi nào Trung Quốc trở thành một quốc gia tiền tiến? *Nguyễn Minh*
- 04. 35 năm sau ngày 30-4-1975 : Vài khẳng định cần thiết *Nguyễn Gia Kiêng*
- 07. Tin tức : một dịch bệnh cần phải loại trừ *Nguyễn Văn Huy*
- 09. Tiền, nhà đất và kinh tế sứ quân *Việt Hoàng*
- 10. Báo động : Phải lên tiếng *Ca sĩ Chế Linh*
- 11. Rối loạn ở Thái Lan và phong trào dân chủ ở Việt Nam *Phạm Hồng Sơn - VOA*
- 13. Phóng sự xã hội : Người Việt đó đây *Phóng viên đài RFA*
- 16. Ơn Bác *Đây*

chúng tôi chỉ biết nó cao siêu nhưng không nhìn nó là gì và ứng dụng vào chỗ nào.



- Các anh làm công tác tư tưởng mà lại không quán triệt được tư tưởng Hồ Chí Minh là vì các anh không nắm được tinh thần của nó. Tư tưởng Hồ Chí Minh hơn hẳn các tư tưởng khác, nó được tạo ra không phải để phục vụ mà để được phục vụ. Các anh nên nghiên cứu theo hướng đó. Bác Hồ còn là một nhà văn hóa lớn đã được UNESCO tôn vinh.

- Thưa đồng chí tổng bí thư, có tài liệu cho rằng UNESCO không tôn vinh Bác mà chỉ cho ta mượn phòng để tổ chức lễ tôn vinh Bác.

- Xuyên tạc ! Làm sao UNESCO có thể không tôn vinh Bác. Các anh không biết sự nghiệp văn chương to lớn của Bác hay sao ?

Cả toán cùng thưa :

- Bác đã để lại cả một kho tàng văn chương vĩ đại, những vần thơ trác tuyệt của Bác như "người người thi đua, ngành ngành thi đua, ta nhất định thắng địch nhất định thua", "hòn đá to hòn đá nặng, một người nhắc nhắc không dặng, nhiều người nhắc nhắc lên dặng" là những hạt ngọc trong thơ Việt Nam, Nguyễn Du cũng không làm nổi.

- Nguyễn Du là ai, giữ chức vụ gì trong hội nhà văn ?

Tổng bí thư Nông Đức Mạnh sau đó trò chuyện thân mật với ban soạn thảo diễn văn, chỉ bảo thêm cho họ về sự cao siêu của Bác Hồ. Ông nói :

- Nhiều người cho tới nay vẫn chưa hiểu nổi cao kiến của Bác. Các đồng chí thử nghĩ xem nếu Bác không lãnh đạo nhân dân ta chống Pháp thì giờ ta vẫn còn là Pháp, mọi người Việt Nam đều là công dân Pháp, mà ta gần 90 triệu họ chỉ có 60 triệu, như thế ta là đa số, ta sẽ phải cầm quyền, tôi sẽ phải cai trị cả một nước Pháp kềnh càng lạc hậu, còn thời giờ đâu mà lo cho dân cho nước. Ta chiến tranh với Pháp bởi vì Bác không chấp nhận Liên Bang Đông Dương; nhiều người hỏi thế sao bây giờ ta lại muốn lập lại Liên Bang Đông Dương, phải chăng là Bác đã thiếu viễn kiến ? Họ không hiểu Bác. Bác vĩ đại lắm. Các chính trị gia lớn trên thế giới chỉ tự hào là nhìn thấy được những gì không đúng trong hiện tại nhưng đúng trong tương lai, thiên tài Hồ Chí Minh là thấy được những gì sai trong tương lai nhưng đúng trong hiện tại.

